

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

(Giấy CNĐKKD số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ mười (10) ngày 04/06/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../.../TCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm 2014)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2014, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ : Lô CN1 - Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
Điện thoại : (+84-4) 6265 6566 Fax: (84-4) 6265 6588
Email : support@sonha.com.vn Website: <http://www.sonha.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

Trụ sở chính : Số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3726 2222 Fax: (84.4) 3726 2305
Email : info@shbs.com.vn Website: www.shbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Ông Đàm Quang Hùng Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại : (+84-4) 6265 6566 Fax: (84-4) 6265 6588

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

(Giấy CNĐKKD số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007,
cấp thay đổi lần thứ mười (10) ngày 04/06/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày tháng năm 2014)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2014, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ : Lô CN1 - Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
Tp. Hà Nội

Điện thoại : (+84-4) 6265 6566 Fax: (84-4) 6265 6588

Email : support@sonha.com.vn Website: <http://www.sonha.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

Trụ sở chính : Số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3726 2222 Fax: (84.4) 3726 2305

Email : info@shbs.com.vn Website: www.shbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Ông Đàm Quang Hùng Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại : (+84-4) 6265 6566 Fax: (84-4) 6265 6588

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

(Giấy CNĐKKD số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007,
cấp thay đổi lần thứ mười (10) ngày 04/06/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

❖ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

❖ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

❖ Giá bán:

• Cho cổ đông hiện hữu : 5.000 đồng/cổ phần

• Cho cổ đông chiến lược : 5.000 đồng/cổ phần

❖ Tổng số lượng chào bán:

• **Đợt 1** : **7.000.000 cổ phần**

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu : 3.000.000 cổ phần

- Chào bán cho cổ đông chiến lược : 4.000.000 cổ phần

• **Đợt 2** : **3.000.000 cổ phần**

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu : 3.000.000 cổ phần

❖ Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá) : 50.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)

Trụ sở chính : Số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3726 2222 Fax : (84.4) 3726 2305

Website : www.shbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (Baker Tilly A&C)

Địa chỉ : Số 02 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970

Website : www.a-c.com.vn

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG.....	i
DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ.....	ii
PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. <i>Rủi ro về kinh tế.....</i>	<i>1</i>
1.1. Tốc độ tăng trưởng.....	1
1.2. Lạm phát.....	2
1.3. Lãi suất	3
2. <i>Rủi ro về luật pháp</i>	<i>3</i>
3. <i>Rủi ro đặc thù</i>	<i>4</i>
3.1. Rủi ro ngành	4
3.2. Rủi ro cạnh tranh.....	5
4. <i>Rủi ro của đợt chào bán và của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán</i>	<i>5</i>
4.1. Rủi ro của đợt chào bán	5
4.2. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	5
5. <i>Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....</i>	<i>6</i>
5.1. Rủi ro pha loãng EPS.....	6
5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách	7
5.3. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	7
6. <i>Rủi ro khác</i>	<i>8</i>
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. <i>Tổ chức phát hành.....</i>	<i>9</i>
2. <i>Tổ chức tư vấn.....</i>	<i>9</i>
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	10
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1. <i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</i>	<i>12</i>
1.1. Giới thiệu chung về Công ty.....	12
1.2. Ngành nghề kinh doanh	12
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	13

1.4 Thành tích đạt được.....	16
1.5 Định hướng mục tiêu	16
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	19
4. Cơ cấu cổ đông, cổ đông lớn, cổ đông sáng lập.....	25
4.1. Cổ đông lớn của Công ty	25
4.2. Cổ đông sáng lập của Công ty.....	25
4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty	26
5. Công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	27
5.1. Công ty mẹ của Công ty	27
5.2. Danh sách công ty con của Công ty.....	27
5.3. Danh sách công ty liên kết của Công ty.....	27
5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với tổ chức phát hành:.....	28
6. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	28
7. Hoạt động kinh doanh.....	28
7.1. Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty	28
7.2. Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm.....	30
7.3. Nguyên vật liệu	32
7.4. Chi phí sản xuất.....	33
7.5. Trình độ công nghệ.....	34
7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	35
7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	35
7.8. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	36
7.9. Hoạt động marketing	37
7.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế.....	39
7.11. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	39
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	40
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.	40
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	41
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	42

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	42
9.2. Triển vọng phát triển của ngành	44
9.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của DN với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	44
10. Chính sách đối với người lao động.....	44
10.1. Số lượng và cơ cấu lao động.....	44
10.2. Các chính sách đối với người lao động	45
11. Chính sách cổ tức	47
12. Tình hình tài chính.....	47
12.1. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	47
12.2. Trích khấu hao TSCĐ	48
12.3. Thu nhập bình quân.....	48
12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	48
12.5. Các khoản phải nộp theo luật định	48
12.6. Trích lập các quỹ theo luật định	49
12.7. Tổng dư nợ vay.....	49
12.8. Tình hình công nợ hiện nay	50
12.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	52
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	53
14. Tài sản	68
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	70
15.1. Kế hoạch	70
15.2. Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:	70
16. Đánh giá của tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	72
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	72
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	73
19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty:	73
1. Loại cổ phiếu	74
2. Mệnh giá	74
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	74
4. Giá chào bán dự kiến	75
5. Nguồn bù đắp phát hành.....	75

6. Phương pháp tính giá.....	76
7. Phương thức phân phối.....	77
8. Thời gian phân phối.....	77
9. Đăng ký mua cổ phiếu.....	78
10. Phương thức thực hiện quyền.....	79
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	79
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	80
13. Các loại thuế có liên quan.....	80
13.1. Các loại thuế liên quan tới Công ty.....	80
13.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch của nhà đầu tư chứng khoán.....	80
14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	81
PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	82
1. Mục đích chào bán.....	82
2. Phương án khả thi.....	82
PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	83
1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành:.....	83
2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành được phân bổ như sau:	83
PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	84
PHẦN IX: PHỤ LỤC.....	85

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty	14
Bảng 2: Danh sách các chi nhánh của Công ty: (tính đến ngày 30/05/2014)	15
Bảng 3: Danh sách Hội đồng quản trị tại ngày 29/04/2014	20
Bảng 4: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 29/04/2014 như sau:	20
Bảng 5: Danh sách Ban Tổng giám đốc tại ngày 29/04/2014 như sau:	20
Bảng 6: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	25
Bảng 7: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty	25
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/03/2014	26
Bảng 9: Danh sách công ty con của Công ty	27
Bảng 10: Danh sách công ty liên kết của Công ty	27
Bảng 11: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	28
Bảng 12: Cơ cấu doanh thu thuần phân theo sản phẩm	30
Bảng 13: Cơ cấu doanh thu thuần phân theo thị trường	31
Bảng 14: Cơ cấu lợi nhuận gộp	31
Bảng 15: Cơ cấu chi phí sản xuất qua các năm	33
Bảng 16: Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ nguồn thu được từ đợt phát hành năm 2010	36
Bảng 17: Tình hình tài sản hữu hình của Công ty đến Q1/2014	37
Bảng 18: Các hợp đồng Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết	39
Bảng 19: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012-2013, và Quý I/2014 của Công ty mẹ	40
Bảng 20: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012-2013, và Quý I/2014 của Công ty	40
Bảng 21: Tình hình lao động của Công ty	45
Bảng 22: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ	47
Bảng 22: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty	47
Bảng 24: Số năm khấu hao TSCĐ	48
Bảng 25: Mức lương bình quân	48

Bảng 26: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước	49
Bảng 27: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm	49
Bảng 28: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm	50
Bảng 29: Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm	50
Bảng 30: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty	50
Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ	51
Bảng 32: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ	51
Bảng 33: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty	52
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ	52
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	53
Bảng 36: Danh sách Ban lãnh đạo công ty	53
Bảng 37: Một số tài sản chính của Công ty mẹ	68
Bảng 38: Một số tài sản chính của Công ty	69
Bảng 39: Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/03/2014	69
Bảng 40: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2014	70
Bảng 41: Kết quả kinh doanh Quý I/2014	70
Bảng 42: Giá trị sổ sách Công ty mẹ	76
Bảng 44: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	77
Bảng 45: Lộ trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông chiến lược	78
Bảng 46: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành	83

DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)	1
Biểu đồ 2: Tốc độ lạm phát qua các năm (%)	2
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	17
Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	19
Hình 5: Quy trình kiểm tra chất lượng của xưởng sản xuất:	35

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

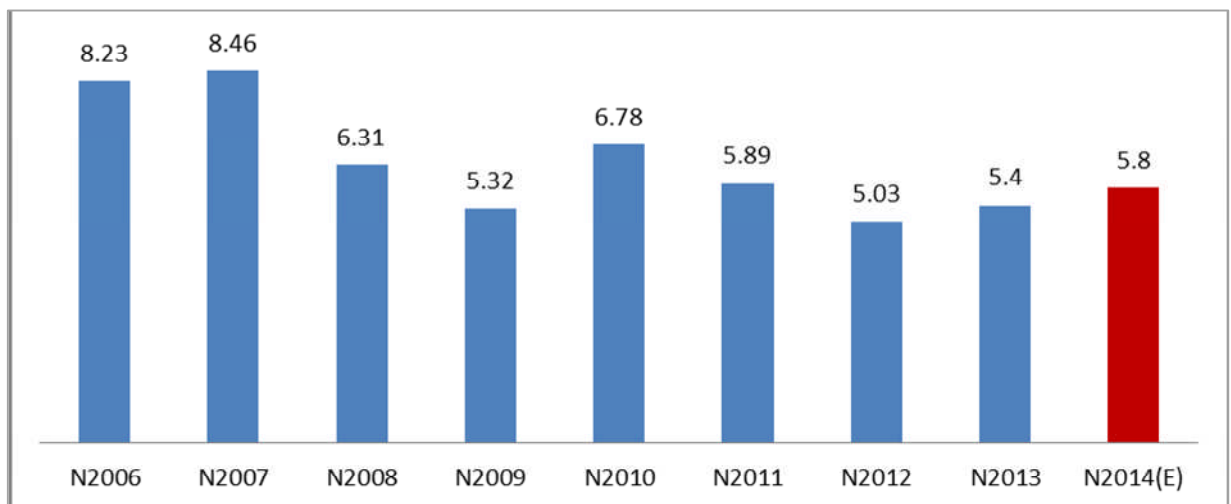
1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bình quân thời kỳ 2006-2010 là: 7,01%/năm, 2010 - 2013 trung bình là khoảng 5,44%/năm, tốc độ tăng trưởng năm 2013 là 5,4% so với 5,03% của năm 2012.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Thành tựu nổi bật của nền kinh tế năm 2013 là sản xuất bước đầu đã hồi phục, lạm phát ổn định, dự trữ ngoại hối tăng, tỷ giá, thị trường vàng ổn định, thanh khoản ngân hàng tốt hơn. Tuy nhiên vẫn còn những khó khăn như tốc độ tăng trưởng đang chậm lại, nợ xấu chưa được xử lý triệt để, thâm hụt ngân sách tăng.

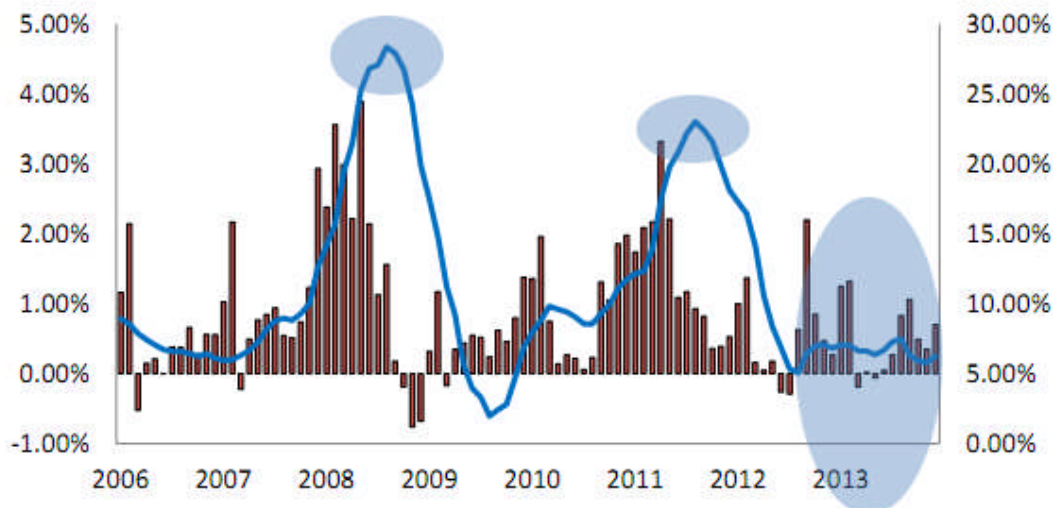
Trên kết quả đạt được trong năm 2013, nền kinh tế năm 2014 được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì sự ổn định, tăng trưởng có thể đạt được tốc độ hơn 5,4% so với năm 2013, nhờ tăng đầu tư công vào cơ sở hạ tầng, vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp gia tăng và với một số tín hiệu phục hồi tích cực trên thế giới, đặc biệt là Mỹ, Châu Âu và Nhật, kim ngạch xuất khẩu có thể tăng.

Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp, năm 2014 dự đoán vẫn sẽ là một năm khó khăn và thử thách do nền kinh tế cũng chỉ mới trong giai đoạn đầu của sự phục hồi, sức cầu còn yếu, lạm phát vẫn có nguy cơ tăng trở lại, tỷ giá nhiều khả năng cũng sẽ được điều chỉnh tăng.

1.2. Lạm phát

Giai đoạn từ năm 1996 đến 2006, Việt Nam vẫn giữ mức lạm phát ổn định một con số. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nền kinh tế luôn ở trong tình trạng lạm phát cao và biến động mạnh qua các năm. Từ năm 2007, ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã tăng mạnh lên mức 12,6% và đạt đỉnh điểm ở mức 22,97% năm 2008. Năm 2009, mục tiêu hạ nhiệt lạm phát đạt được kỳ vọng với mức 6,52%. Các năm sau, lạm phát tăng trở lại ở mức 11,75% năm 2010 và 18,13% năm 2011. Năm 2012, lạm phát giảm mạnh so với năm trước ở mức thấp 6,81%.

Biểu đồ 2: Tốc độ lạm phát qua các năm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Năm 2013, lạm phát đạt được mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua là 6,04%, nguyên nhân chính là do sự suy yếu của sức cầu của nền kinh tế, song cũng ghi nhận thành công đáng kể của Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện nhất quán chính sách tiền tệ, đồng thời linh hoạt trong điều tiết cung tiền để kiềm chế lạm phát và ổn định nền kinh tế. Lạm phát trong năm 2013, chủ yếu do tác động của các hàng hóa, dịch vụ công như điện, xăng dầu, giá gas, giáo dục và y tế.

Năm 2014, mục tiêu lạm phát đề ra là khoảng 7% so với mức 6,04% năm 2013, trong khi đó nhiều chuyên gia dự báo có thể ở mức 7,5-8%, đây gần như là một tín hiệu cho thấy Chính phủ chấp nhận nới chỉ tiêu lạm phát để kích thích tăng trưởng. Lạm phát cao dẫn đến chi phí đầu vào tăng, trong khi việc tăng giá đầu ra có độ trễ đặc biệt trong tình hình nền kinh tế vẫn đang tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, theo đó sẽ phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2014.

1.3. Lãi suất

Năm 2013, chính sách lãi suất được đánh giá là điều hành phù hợp với diễn biến của nền kinh tế vĩ mô, đặc biệt là diễn biến của lạm phát. Tính chủ động của công cụ lãi suất trong việc truyền dẫn tín hiệu tới thị trường đã được cải thiện rõ nét. Trong năm 2013, các mức lãi suất điều hành của NHNN được điều chỉnh giảm hai lần. Hiện tại, lãi suất tái cấp vốn được điều chỉnh giảm từ mức 9%/năm xuống còn 7%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 7%/năm xuống còn 5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 10%/năm xuống còn 8%/năm.

Trên thị trường 1, NHNN đã thực hiện giảm 3% lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ đối với các lĩnh vực ưu tiên; giảm 1% lãi suất tiền gửi tối đa bằng VNĐ. Đồng thời từ tháng 6/2013, NHNN đã cho phép các Tổ chức tín dụng tự ấn định lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Đây là bước đi cần thiết để NHNN hướng tới thực hiện tự do hóa lãi suất. Diễn biến lãi suất trên thị trường liên ngân hàng theo sát với lãi suất chỉ đạo của NHNN và giảm mạnh. Lãi suất huy động giảm liên tục khoảng từ 2 - 4%, lãi suất cho vay giảm từ 3 - 5% so với mức lãi suất cuối năm 2012. Điều này không những phản ánh tính thanh khoản của các Tổ chức tín dụng ngày càng ổn định, mà còn biểu hiện tính dẫn dắt thị trường của NHNN ngày càng tăng.

Với việc mặt bằng lãi suất hiện tại đã ở mức khá thấp, tương đương với thời kỳ năm 2005-2006, chi phí lãi vay của doanh nghiệp có cơ hội giảm. Năm 2014 được đánh giá là lãi suất sẽ ổn định, khó có dư địa để giảm thêm, việc hưởng lợi từ giảm mạnh chi phí lãi vay sẽ không còn. Việc thúc đẩy xử lý nợ xấu và kiểm soát tốt lạm phát giúp ổn định mặt bằng lãi suất sẽ là điểm tựa cho sự phục hồi tốt hơn của đầu tư tư nhân, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2014. Tăng trưởng GDP cả năm 2014 được dự báo vào khoảng 5,6%-5,7%.

Trong năm 2014, khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp sẽ phụ thuộc vào hai yếu tố chính là tốc độ xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng và những yếu tố cơ bản của chính bản thân doanh nghiệp.

Không nằm ngoài tính đặc thù về cơ cấu vốn của ngành sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng và ống thép, Công ty có dư nợ vay/vốn chủ sở hữu cao, công ty mẹ là khoảng 1,8 lần tại thời điểm 31/12/2013, dẫn đến chi phí lãi vay chiếm khá lớn trong cơ cấu chi phí hoạt động, do đó rủi ro lãi suất cũng tác động lớn đến kết quả hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của công ty, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty.

Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến

những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty.

Là một doanh nghiệp đã thực hiện chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2007 và niêm yết vào cuối tháng 12/2009, đến nay tập thể lãnh đạo và nhân viên của Công ty đã thích ứng được với cơ chế hoạt động của công ty cổ phần cũng như nắm bắt khá đầy đủ những quy định, chính sách về công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận chức năng của Công ty đã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách. Đồng thời, nghiên cứu các quy định, chính sách về nhập khẩu của các nước mà công ty có thị trường xuất khẩu để nhằm hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý trong giao dịch.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro ngành

Thị trường xuất khẩu

Hiện tại sản phẩm ống thép của Sơn Hà đã được xuất khẩu vào hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ, Công ty cũng đang triển khai chính sách mở rộng thị trường. Sản phẩm ống thép đòi hỏi độ chính xác và chất lượng cao, do vậy nếu không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, sản phẩm của Công ty sẽ khó tồn tại ở các thị trường này. Ý thức được điều này, Công ty đã xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008 và thực hiện đánh giá hàng năm để đảm bảo chất lượng sản phẩm một cách ổn định. Đối với các sản phẩm xuất khẩu, Công ty đã đáp ứng được yêu cầu và được cấp chứng nhận PED (Pressure Equipment Directive) cho các sản phẩm ống xuất khẩu vào thị trường châu Âu, và đáp ứng các tiêu chuẩn A312, A554, A778 của ASTM (American Society for Testing and Material) đối với sản phẩm ống thép công nghiệp và trang trí xuất khẩu vào thị trường sử dụng tiêu chuẩn ASTM

Thuế chống bán phá giá

Thị trường nước ngoài: Mỹ là thị trường quan trọng của Công ty, đóng góp lớn vào doanh thu xuất khẩu ống thép hàng năm. Các sản phẩm ống thép của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ phải trải qua các đợt xem xét mức thuế chống bán phá giá khi Bộ Thương mại Mỹ (DOC) hoặc các doanh nghiệp sản xuất ống thép Mỹ thấy có dấu hiệu của cuộc bán phá giá. Bất cứ lần tăng thuế nào cũng làm giảm sức cạnh tranh của Công ty, do Công ty sẽ phải tăng giá bán theo một mức độ nào đó để đảm bảo mức lợi nhuận cho Công ty. Ngoài thị trường Mỹ, sản phẩm của Công ty còn được xuất khẩu tới 20 quốc gia và vùng lãnh thổ khác, do vậy, ở các thị trường này Công ty cũng có khả năng đối diện với thuế chống bán phá giá. Sở dĩ có hiện tượng như vậy là do xuất phát từ chính sách bảo hộ doanh nghiệp trong nước hoặc do việc không tận dụng được lợi thế để giảm giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp nước sở tại, nguyên nhân khác là do cạnh tranh thiếu công bằng của các doanh nghiệp xuất khẩu ở các quốc gia khác.

Thị trường trong nước: các doanh nghiệp sản xuất và phân phối nguyên liệu đầu vào là thép không gỉ đã có sự cạnh tranh với các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu nước ngoài. Doanh

nghiệp sẵn sàng nộp đơn kiện chống bán phá giá nguyên liệu đối với các doanh nghiệp đến từ các nước khác để bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Khi xảy ra những đợt kiện chống bán phá giá nguyên liệu, các doanh nghiệp nước ngoài bị áp thuế chống bán phá giá dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty có thể bị điều chỉnh tăng do thuế suất tăng và/hoặc do các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu trong nước tăng giá hoặc áp đặt các điều kiện thanh toán bất lợi hơn cho khách hàng, từ đó có thể làm tăng giá thành sản phẩm của Công ty.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ, nguyên liệu chính của Sơn Hà là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số ít công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó, nếu nguồn nguyên vật liệu không được cung cấp đầy đủ và đúng hạn thì có thể Công ty không sản xuất đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng. Nắm được điều này, Công ty đã chủ động tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín nhằm đảm bảo thời hạn giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Trong những năm gần đây, cuộc suy thoái kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực làm suy giảm lượng cầu của nền kinh tế, cầu của thị trường trong nước cũng như nước ngoài của hầu hết sản phẩm đều giảm. Tuy nhiên, sản phẩm chính của Sơn Hà là những đồ gia dụng thiết yếu, vì vậy lượng cầu không giảm nhiều như những sản phẩm khác. Đồng thời, Công ty đã chủ động điều chỉnh sản lượng cho phù hợp với sức tiêu thụ của thị trường.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, có khoảng 20 doanh nghiệp trong nước sản xuất những sản phẩm làm từ thép không gỉ, trong đó có những công ty lớn, có uy tín và đang cạnh tranh khá trực tiếp với công ty như Tân Á, Tân Mỹ ở sản phẩm bồn nước, chậu rửa, Hoàng Vũ, Tiến Đạt ở sản phẩm ống inox. Sơn Hà đang nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá mẫu mã để chiếm lĩnh thị trường, tiến tới mục tiêu trở thành tập đoàn sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ hàng đầu Việt Nam.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có khả năng cổ phiếu của Công ty không được chào bán hết, điều này gây ảnh hưởng đến kế hoạch tái cơ cấu nợ của Công ty. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đáp ứng được mục đích tái cơ cấu nợ. Công ty sẽ vẫn giữ nguyên tỷ lệ nợ vay. Ngoài ra, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện không ưu đãi hơn so với cho cổ đông hiện hữu.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để tái cơ cấu nợ, giảm chi phí lãi vay. Theo đó, tính rủi ro được đánh giá là không cao, rủi ro chủ yếu đến từ hiệu quả hoạt động của Công ty trong tương lai.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi Sơn Hà chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phần (cổ phần)	(1)	26.710.723
Cổ phiếu quỹ (cổ phần)	(2)	716.060
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phần)	(3) = (1) – (2)	25.994.663
Số lượng cổ phần chào bán (đợt 1)	(4)	3.000.000
Tỷ lệ pha loãng (%)	(5)	11,5%
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán (cổ phần)	(6) = (3) + (4)	28.994.663

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Sơn Hà huy động được trong đợt chào bán này để tái cơ cấu nợ và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) pha loãng được tính như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Sơn Hà là 30/09/2014. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{25.994.663 * 12 + 3.000.000 * 3}{12} = 26.744.663 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo kế hoạch của Sơn Hà là 10.000 triệu đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2014 (dự kiến) trước khi pha loãng} = \frac{10.000.000.000}{25.994.663} = 385 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2014 (dự kiến) sau khi pha loãng} = \frac{10.000.000.000}{26.744.663} = 374 \text{ đồng/cổ phần}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2014 của Sơn Hà bị giảm 2,9% so với trước khi chào bán.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

- Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2013 là 14.038 đồng/cổ phần.
- Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2013 là 14.482 đồng/cổ phần.

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

5.3. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ pha loãng giá cổ phiếu (*chỉ tính phần pha loãng đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu*). Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{\text{điều chỉnh}} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1): giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR : Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu

I1 : Tỷ lệ tăng vốn

Ví dụ:

Giả sử giá giao dịch trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 6.000 đồng/cổ phần, theo phương án phát hành dự kiến, giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 5.000 đồng/cổ phần. Phát hành đợt 1 với khối lượng 3.000.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 11,5%, giá cổ phiếu được pha loãng như sau:

$$P_{\text{điều chỉnh}} = \frac{6.000 + 11,5\% \cdot 5.000}{(1 + 11,5\%)} = 5.898 \quad (\text{đồng/cổ phần})$$

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Lê Vĩnh Sơn | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2. Ông Lê Hoàng Hà | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| 3. Bà Tôn Thị Thiện An | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| 4. Bà Nguyễn Thị Việt Hà | Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Bà Lê Thị Thu Hiền Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
- Điều lệ:** Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thông qua.
- Vốn điều lệ:** Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
- Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu:** Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
- Người có liên quan:** Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
 - Công ty và những người quản lý công ty.
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BKS	Ban kiểm soát
CĐHH	Cổ đông hiện hữu
CK	Chứng khoán
CNTT	Công nghệ thông tin
CTCP	Công ty cổ phần
DN	Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
SHBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
PH	Phát hành
TVCC	Thành viên chủ chốt
UBCK	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ
VNĐ	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TGD	Tổng giám đốc
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh

Các nhóm từ tài chính trong Bản cáo bạch này được hiểu như sau:

EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
ROA	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROAA	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản
ROE	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

Tên đầy đủ	:	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
Tên giao dịch quốc tế	:	SonHa International Corporation
Tên viết tắt	:	SonHa., Corp
Trụ sở chính	:	Lô CN1 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp.Hà Nội
Điện thoại	:	(+84-4) 6265 6566
Website	:	http://www.sonha.com.vn
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	267.107.230.000 đồng
Giấy CNĐKKD	:	Số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ mười (10) ngày 04/06/2014
Mã số thuế	:	0100776445

1.2. Ngành nghề kinh doanh

- ✓ Thu gom rác thải không độc hại;
- ✓ Thu gom rác thải độc hại;
- ✓ Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- ✓ Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- ✓ Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- ✓ Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);
- ✓ Khai thác, vận hành các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- ✓ Kinh doanh bất động sản;
- ✓ Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô, Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- ✓ Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- ✓ Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;

- ✓ Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- ✓ Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- ✓ Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- ✓ Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- ✓ Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- ✓ Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ✓ Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- ✓ Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- ✓ Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- ✓ Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- ✓ Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- ✓ Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ gia dụng;
- ✓ Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 10 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, công ty đã mười (10) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.

Trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, từ một nhà sản xuất bồn chứa nước Inox, Sơn Hà đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư chuyên sâu vào công nghệ sản xuất thép không gỉ và đầu tư sang các lĩnh vực trọng điểm khác như bán lẻ với hệ thống siêu thị Hiway Supercenter; bất động sản và các dự án về môi trường.

Đến hôm nay, Sơn Hà đã trở thành một trong những công ty tiên đầu trong lĩnh vực sản xuất, gia công thép không gỉ và các sản phẩm từ thép không gỉ của Việt Nam. Sơn Hà nhập khẩu thép không gỉ dạng cuộn, tấm, sau đó cán hoặc cắt để làm nguyên liệu đầu vào sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ như bồn nước Inox, chậu rửa Inox, ống thép Inox; thiết bị nhà bếp; Thái Dương Năng. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ. Sản phẩm của Công ty được phân phối trên phạm vi toàn quốc thông qua hơn 500 nhà phân phối cấp 1 và 5000 nhà phân phối cấp 2, hoặc xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại 02 địa điểm chính:

- ❖ Nhà máy sản xuất tại Khu Công nghiệp Nhỏ và Vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm – Hà Nội chuyên sản xuất sản phẩm bồn chứa nước Inox.
- ❖ Nhà máy sản xuất tại Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội, sản xuất hầu hết các sản phẩm như bồn chứa nước nhựa, thép cán nguội, ống thép, chậu rửa và thiết bị nhà bếp, đồng thời sản xuất bán thành phẩm để cung cấp cho nhà máy sản xuất tại các nhà máy khác.

Ngoài ra, công ty liên kết của Công ty là Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại Thành phố Hồ Chí Minh là mô hình thu nhỏ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng chủ đạo của công ty như bồn chứa nước các loại, chậu rửa và ống thép Inox. Đồng thời là đại diện phân phối các sản phẩm của Công ty tại khu vực miền Trung và miền Nam

Bảng 1: Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Thời gian	Sự kiện
1997	Thành lập xưởng sản xuất thép không gỉ tại vùng Phú Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội với những thiết bị sản xuất thô sơ.
1998	Thành lập Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà theo Giấy CNĐKKD số 3823GP/TLDN ngày 17/11/1998 của UBND thành phố Hà Nội. Vốn điều lệ 600.000.000 đồng.
2002	Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.
2004	Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.
2006	Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 41 tỷ đồng.
2007	Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà được chuyển đổi thành công ty cổ phần, với tên đăng ký là Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
2008	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng.
2009	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng và niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quyết định số 171/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2009.
2010	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng.
2011	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 267.107.230.000 đồng Mua 75,8% cổ phần của CTCP Đầu tư & Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Chính thức bước chân vào thị trường bán lẻ. Top 100 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt. Mở rộng thị trường xuất khẩu ống thép sang Mỹ, Trung Đông bên cạnh thị trường truyền thống. Dự định thoái vốn khỏi lĩnh vực bất động sản.
2012	Khai trương chuỗi siêu thị Hiway. Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2012. Thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chi bộ Đảng Cộng

	sản Việt Nam. Thực hiện thoái vốn tại 03 dự án bất động sản.
2013	Sản phẩm Ống thép Inox Sơn Hà đã xuất khẩu đi 20 quốc gia và vùng lãnh thổ như Mỹ, Brazil, Achentina, Mexico, Indonesia, Ecuador, Singapore...

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 2: Danh sách các chi nhánh của Công ty:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1.	Chi nhánh CTCP Quốc tế Sơn Hà	Lô III3A, đường 1, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
2.	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
3.	Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tâm Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
4.	Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình
5.	Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
6.	Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội
7.	Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
8.	Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
9.	Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
10.	Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An
11.	Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
12.	Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 7, khu 10, phường Quang Hanh, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
13.	Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
14.	Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
15.	Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, Tp. Sơn La
16.	Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, Tp. Hòa Bình
17.	Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

1.4 Thành tích đạt được

Với những thành tựu nổi bật trong sản xuất kinh doanh, Sơn Hà đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Tháng 8/2009, Công ty đã lọt vào top 100 thương hiệu Việt Nam. Ngoài ra, thương hiệu Sơn Hà đã nhiều lần đạt giải Sao Vàng đất Việt từ năm 2003 đến nay; được bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền; top 100 thương hiệu mạnh Việt Nam do VCCI và Ac Nielsen khảo sát; Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam, giải thưởng VNR 500; giải thưởng “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội và phát triển cộng đồng”...

Ngày 15/10/2012, Sở Công thương Hà Nội đã tổ chức trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực TP Hà Nội cho các sản phẩm của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. 10 tiêu chí của UBND TP khi xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực gồm: Tốc độ tăng trưởng, quy mô sản xuất, năng suất lao động, kim ngạch xuất khẩu, chất lượng sản phẩm, bản quyền, trang thiết bị công nghệ, điều kiện và khả năng đảm bảo phát triển bền vững, có khả năng thúc đẩy các ngành kinh tế kỹ thuật khác và hiệu quả sản xuất kinh doanh của sản phẩm. Theo đó, các sản phẩm bản nước Sơn Hà, ống thép không gỉ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đều đáp ứng đầy đủ 10 tiêu chí này.

Trong tháng 1/2014, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Sơn Hà đã vinh dự được trao tặng giải thưởng VNR-500-Top 500 DN lớn nhất Việt Nam. Đây là năm thứ 6 liên tiếp công ty được nhận giải thưởng này.

Tháng 4/2014, Sơn Hà được Bộ Công thương trao tặng danh hiệu “Thương hiệu Việt vì quyền lợi người tiêu dùng – 2014. Giải thưởng được tổ chức nhằm tôn vinh các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có thành tích và các sản phẩm tiêu biểu, đồng thời thúc đẩy công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

1.5 Định hướng mục tiêu

Tầm nhìn

Trở thành tập đoàn sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ hàng đầu Việt Nam, đa dạng hóa hoạt động đầu tư dựa trên nền tảng phát triển bền vững.

Sứ mệnh

Sơn Hà cung cấp các sản phẩm thép không gỉ công nghiệp và dân dụng có chất lượng và tiêu chuẩn quốc tế, đa dạng hóa các hoạt động đầu tư để mang lại cho khách hàng cuộc sống tiện nghi hiện đại.

Giá trị cốt lõi

- **Đối với khách hàng:** cung cấp những sản phẩm và dịch vụ về thép không gỉ cũng như các sản phẩm của Sơn Hà đầu tư giúp khách hàng tối ưu hóa hiệu quả sử dụng.
- **Đối với cổ đông:** là một tổ chức kinh tế hoạt động bền vững và hiệu quả mang tới cho cổ đông lợi ích cao, đều đặn và dài hạn.

- **Đối với cán bộ công nhân viên:** là ngôi nhà chung mang tới từng thành viên một cuộc sống sung túc, đầy đủ về kinh tế và tinh thần.
- **Đối với cộng đồng và xã hội:** là một tổ chức có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội, góp phần hưng thịnh quốc gia.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Công ty hiện có trụ sở chính, các nhà máy sản xuất và các chi nhánh.

Trụ sở chính của Công ty

Công ty đặt trụ sở chính tại Lô số 2 CN1, Cụm Công nghiệp Nhỏ và Vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Tổng Giám đốc điều hành và các phòng ban, bộ phận chức năng

Các nhà máy sản xuất

- Nhà máy sản xuất I** : - Địa chỉ: Khu công nghiệp vừa và nhỏ huyện Từ Liêm - Hà Nội, diện tích 9.000 m²;
- Chuyên sản xuất sản phẩm bồn chứa nước INOX
- Nhà máy sản xuất II** : - Địa chỉ: Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Hà Nội, diện tích 44.800 m²

**Công ty TNHH MTV
Quốc tế Sơn Hà Chu
Lai**

- Là cơ sở sản xuất chính, tập trung sản xuất hầu hết các sản phẩm của công ty như bồn chứa nước nhựa, thép cán nguội, ống thép, chậu rửa và thiết bị nhà bếp, đồng thời sản xuất bán thành phẩm để cung cấp cho nhà máy sản xuất I và Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
- Địa chỉ: KCN Bắc Chu Lai, xã Núi Thành, huyện Tam Hiệp, tỉnh Quảng Nam, diện tích 25.000 m²
- Hiện đang trong quá trình xây dựng, dự kiến khi hoàn thành sẽ tiến hành sản xuất bồn chứa nước inox và bồn chứa nước nhựa tại Nhà máy Chu Lai và thành lập Trung tâm cắt xẻ, chế biến thép không gỉ

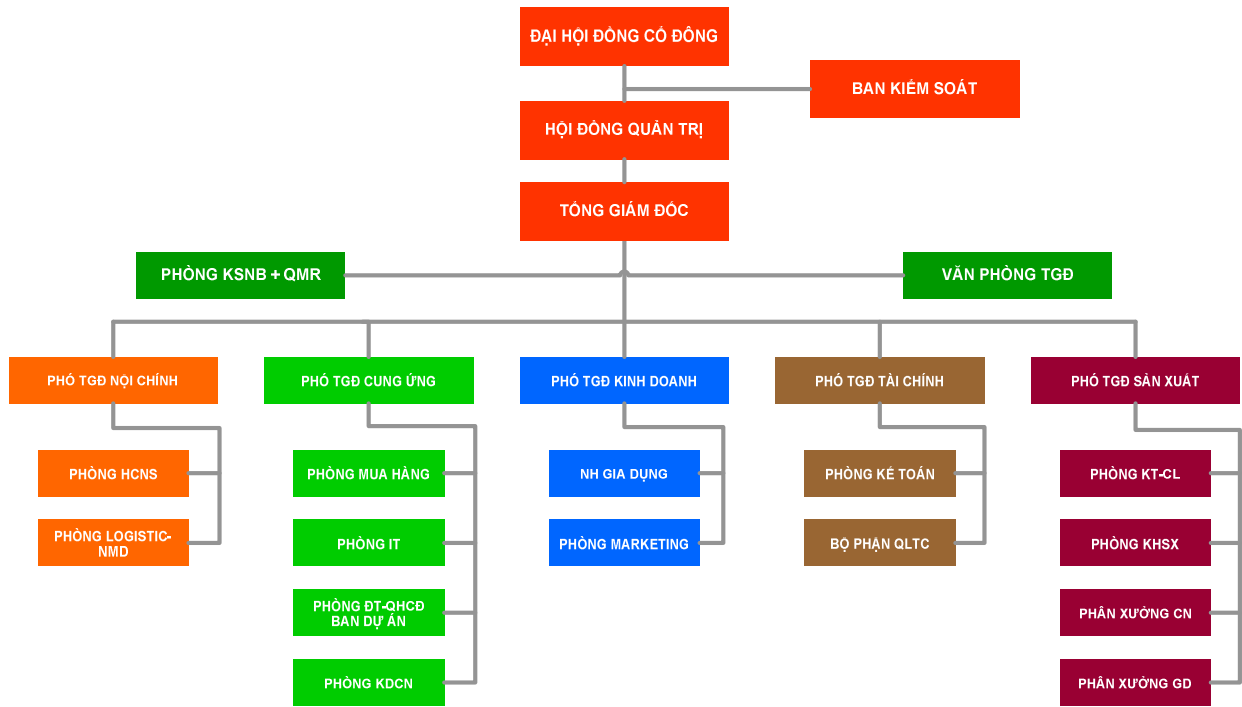
Các chi nhánh

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1.	Chi nhánh CTCP Quốc tế Sơn Hà	Lô III3A, đường 1, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
2.	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
3.	Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tâm Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
4.	Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình
5.	Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
6.	Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội
7.	Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
8.	Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
9.	Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
10.	Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An
11.	Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
12.	Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 7, khu 10, phường Quang Hanh, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
13.	Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
14.	Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
15.	Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, Tp. Sơn La
16.	Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, Tp. Hòa Bình

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
17.	Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 8 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại, HĐQT Công ty có nhiệm kỳ là 05 năm.

Bảng 3: Danh sách Hội đồng quản trị tại ngày 29/04/2014

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT
4.	Ông Lê Huy Côn	Thành viên HĐQT
5.	Ông Đặng Minh Quang	Thành viên HĐQT
6.	Ông Phan Thế Ruệ	Thành viên HĐQT
7.	Ông Vi Công Khanh	Thành viên HĐQT
8.	Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHCĐ bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm.

Bảng 4: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 29/04/2014 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban
2.	Ông Đỗ Khắc Tú	Thành viên
3.	Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

❖ **Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

Bảng 5: Danh sách Ban Tổng giám đốc tại ngày 29/04/2014 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc
2.	Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc
4.	Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
5.	Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

❖ **Các phòng ban chức năng:**

➤ **Ngành hàng Gia dụng**

- Thực hiện mục tiêu kinh doanh gồm (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) được TGD phê duyệt.
- Theo dõi, đánh giá thực tế kinh doanh, thu hồi công nợ theo hạn mức đã được phê duyệt.
- Phối hợp tuyển dụng, đào tạo, phát triển và xây dựng đội ngũ kinh doanh NHGD theo định biên được phê duyệt từng thời kỳ.
- Phân tích hoạt động kinh doanh, thị phần so với các đối thủ cạnh tranh từng thị trường, vùng miền, từng Nhà phân phối và từng Chi nhánh. Làm căn cứ xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn phục vụ các yêu cầu tham mưu cho Ban TGD nhằm giữ và tăng trưởng lẫn chiếm thị phần của các đối thủ cạnh tranh.
- Phối hợp với Phòng Marketing của Sơn Hà để xây dựng các chương trình quảng cáo khuyến khích trương các sản phẩm ngành hàng gia dụng và phát triển các sản phẩm mới.

➤ **Phòng Kinh doanh Công nghiệp**

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch bán hàng hằng năm, kế hoạch bán hàng trung hạn (từ trên 1 năm đến dưới 5 năm), kế hoạch bán hàng dài hạn (trên 5 năm) của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà đối với các sản phẩm Kinh doanh Công nghiệp.
- Quản lý, phát triển các kênh phân phối sản phẩm Kinh doanh Công nghiệp của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà để triển khai kế hoạch kinh doanh sản phẩm Kinh doanh Công nghiệp. Thực hiện ra chỉ tiêu doanh thu (sản lượng) hằng tháng, phân bổ các chỉ tiêu khác cho các kênh phân phối và tới từng nhân sự thuộc Khối Kinh doanh phụ trách. Theo dõi, đánh giá thực tế bán hàng thu tiền so với chỉ tiêu kế hoạch phân bổ.
- Quản lý hệ thống đại lý phân phối sản phẩm Kinh doanh Công nghiệp của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà. Xác định các điều kiện, hạn mức dư nợ đối với các đại lý và các tổng đại lý phân phối. Phát triển mạng lưới đại lý mới và chăm sóc phát triển doanh thu đối với toàn Hệ thống các đại lý. Phát hiện sớm các dấu hiệu rủi ro trong kinh doanh sản phẩm qua đại lý để can thiệp và xử lý kịp thời.
- Giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh để góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm. Phân tích khả năng sinh lời sản phẩm, đề xuất các chính sách giá bán hàng, chính sách chiết khấu bảo đảm khả năng sinh lời và cạnh tranh.
- Là đầu mối hợp tác với các đối tác chiến lược trong nước phát triển kinh doanh sản phẩm ngành công nghiệp của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.

➤ **Phòng Marketing:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực tiếp thị sản phẩm và phát triển thị trường.
- Duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu trên thị trường.
- Phân tích đánh giá hiện trạng, triển vọng quan hệ cung cầu sản phẩm trên thị trường, xu thế giá cả trong và ngoài nước.
- Điều tra nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin thị hiếu khách hàng và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh, từ đó tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác xây dựng và phát triển thương hiệu cũng như phát triển thị trường.

➤ **Phòng Kế toán:**

- Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán.
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo qui định của pháp luật.

➤ **Bộ phận Quản lý Tài chính:**

- Xử lý các dữ liệu từ phòng Kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của công ty dựa trên các số liệu tài chính – kết toán.
- Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.

➤ **Phòng Mua hàng:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hoá phục vụ kinh doanh.
- Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống.
- Điều phối nguyên vật liệu, hàng hoá giữa các chi nhánh.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng giám đốc yêu cầu.

➤ **Phòng Logistic:**

- Phòng Logistic có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

➤ **Các Phân xưởng sản xuất:**

- Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; quản lý các phân xưởng nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng.
- Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất.
- Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy.
- Phân công bố trí lao động theo quy trình sản xuất.
- Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất.
- Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất.
- Tổ chức quản lý kho tàng liên quan.

➤ **Phòng Kỹ thuật & Cơ điện:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực... (gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty.
- Duy tu, bảo dưỡng dây chuyền móc móc, đảm bảo hệ thống máy móc, cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.

➤ **Phòng Kỹ thuật – Chất lượng:**

- Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất.
- Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty.
- Nghiên cứu, tiếp nhận các công nghệ mới, nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.

➤ **Ban An toàn lao động & Phòng cháy chữa cháy:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động.
- Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác Phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.

➤ **Phòng Hành chính – Nhân sự:**

- Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty.
- Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động.
- Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương.
- Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu.

➤ **Phòng Kiểm soát Nội bộ + QMR**

- Rà soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật.
- Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.

➤ **Phòng Tin học:**

- Tư vấn cho Ban Tổng giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học.
- Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.
- Thu thập, xử lý và lưu trữ thông tin.

➤ **Phòng Đầu tư và Quan hệ Cổ đông**

- Nghiên cứu và hoạch định: nghiên cứu thị trường các lĩnh vực, ngành nghề để xác định chiến lược, kế hoạch, chính sách đầu tư, kinh doanh chứng khoán của Sơn Hà; Nghiên cứu các ảnh hưởng của nền kinh tế đến môi trường đầu tư của Sơn Hà; Xây dựng kế hoạch sử dụng và bảo toàn nguồn vốn đầu tư; Xây dựng chính sách, kế hoạch và phương án thực hiện đầu tư dài hạn: Thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tại tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, dự án đầu tư và tổ chức kinh tế khác; Xây dựng chính sách, chiến lược hợp tác, liên kết kinh doanh sinh lời cho Sơn Hà; Xây dựng chính sách, kế hoạch và phương án đầu tư tài chính ngắn hạn.
- Thực hiện đầu tư: Tìm đối tác để thực hiện đầu tư, kế hoạch liên kết, hợp tác kinh doanh; Thực hiện phân tích, đánh giá, lập phương án đầu tư, liên doanh liên kết trình lên cơ quan thẩm quyền quyết định việc đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, liên kết, hợp tác kinh doanh, đầu tư tài chính ngắn hạn.
- Quản lý đầu tư: Quản lý tập trung các khoản đầu tư trong toàn Hệ thống Sơn Hà; Chủ động theo dõi và nắm bắt thường xuyên tình hình các khoản đầu tư cũng như tình hình các doanh nghiệp mà Sơn Hà đã đầu tư; Nắm bắt, tiếp nhận và phân tích các thông tin tài chính, phi tài chính liên quan đến các khoản đầu tư khi có được hoặc được cung cấp, đồng thời báo cáo và đề xuất với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Đầu tư – Dự án;
- Theo dõi, quản lý tình hình cổ đông, danh sách cổ đông của Sơn Hà và các giới hạn sở hữu cổ phần tại Sơn Hà theo quy định của Pháp luật; Làm đầu mối phối hợp với Trung tâm Lưu ký

Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện các công tác quản lý cổ đông, cổ phần và vốn điều lệ.

- Đầu mối tiếp xúc với cổ đông, tiếp nhận, xử lý, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị, khiếu nại của cổ đông Sơn Hà.
- Theo dõi việc công bố thông tin của Sơn Hà theo quy định của Pháp luật và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Mỗi khi có sự kiện cần phải công bố thông tin thuộc trách nhiệm của Sơn Hà, Phòng phải chuẩn bị tài liệu kịp thời các tài liệu liên quan để trình người có thẩm quyền của Sơn Hà thực hiện công bố thông tin.

4. Cơ cấu cổ đông, cổ đông lớn, cổ đông sáng lập

4.1. Cổ đông lớn của Công ty

Bảng 6: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Lê Vĩnh Sơn	012888297	Lô 38 BT4, Khu X2 Đô thị bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	6.206.702	23,24
2.	Lê Hoàng Hà	012845963	332 Kim Ngưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.895.000	18,33
3.	Lê Văn Ngà	135012052	Tổ 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc	2.568.000	9,61
4.	Nguyễn Xuân Phú	111103938	Tầng 12 tòa nhà 9 lô HH2-2 Khu Đô thị mới Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	1.849.312	6,92
5.	Ngân hàng Phát triển Nhà TP.HCM	059025	Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	1.756.590	6,58
6.	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	05/GCNTVLK-1	Tầng 5-6-7 toà nhà số 98 đường Ngụy Như Kon Tum, Hà Nội	1.605.018	6,01
Tổng cộng				18.880.622	70,69

Nguồn: Danh sách cổ đông của SHI do VSD chốt ngày 21/03/2014

4.2. Cổ đông sáng lập của Công ty

Bảng 7: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Tên cổ đông sáng lập	Cổ phần sở hữu theo ĐKKD(CP)	Số cổ phần thực tế tại ngày 21/03/2014 (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Lê Vĩnh Sơn	6.126.702	6.206.702	23,24
2.	Lê Hoàng Hà	4.815.000	4.895.000	18,33

STT	Tên cổ đông sáng lập	Cổ phần sở hữu theo ĐKKD(CP)	Số cổ phần thực tế tại ngày 21/03/2014 (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
3.	Lê Văn Ngà	2.568.000	2.568.000	9,61
Tổng cộng		13.509.702	13.669.702	51,18

Nguồn: Giấy CNĐKKD số 0100776445 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ mười (10) ngày 04/06/2014 & Danh sách cổ đông của SHI do VSD chốt ngày 21/03/2014)

Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, đến nay các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/03/2014

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt		13.745.213	13.745.213	51,5%
1. Hội đồng quản trị		13.697.678	13.697.678	51,3%
Trong đó - Nước ngoài		0	0	0
- Trong nước		13.697.678	13.697.678	51,3%
2. Ban Giám đốc		4.956.146	4.956.146	18,6%
3. Ban kiểm soát		14.365	14.365	0,1%
4. Kế toán trưởng		0	0	0,0%
5. Người được ủy quyền CBTT		27.976	27.976	0,1%
II. Cổ phiếu quỹ		716.060	716.060	2,7%
III. Công đoàn Công ty				
IV. Cổ đông khác		12.249.450	12.249.450	45,9%
1. Trong nước		12.060.996	12.060.996	45,2%
1.1 Cá nhân		8.659.512	8.659.512	32,4%
1.2 Tổ chức		3.401.484	3.401.484	12,7%
Trong đó Nhà nước:		0	0	0,0%
2. Nước ngoài		188.454	188.454	0,7%
2.1 Cá nhân		55.707	55.707	0,2%
2.2 Tổ chức		132.747	132.747	0,5%
Tổng cộng		26.710.723	26.710.723	100,0%

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Ghi chú: Số cổ phiếu của HĐQT có tính trùng 4.922.976 cổ phần của thành viên Ban Giám đốc là Ông Lê Hoàng Hà (4.895.000 cổ phần), ông Đàm Quang Hùng (27.976 cổ phần). Ngoài ra, ông Đàm Quang Hùng cũng giữ chức vụ là Người công bố thông tin của Công ty.

5. Công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

5.1. Công ty mẹ của Công ty

Không có

5.2. Danh sách công ty con của Công ty

Bảng 9: Danh sách công ty con của Công ty

STT	Tên công ty	Địa chỉ	VĐL (triệu VNĐ)	Giá trị nắm giữ (triệu VNĐ)	% nắm giữ
1.	CTCP Đầu tư & Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội	63.932,5	45.476,4	71,13%
2.	Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Núi Thành, huyện Tam Hiệp, tỉnh Quảng Nam	10.000	10.000 ⁽¹⁾	100,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013 của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

⁽¹⁾: Theo CNĐKKD số 4000900618 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 31/10/2012, Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai có vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng. Tại thời điểm 31/12/2013, CTCP Quốc tế Sơn Hà đã góp 3.526.864.000 đồng vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà – Chu Lai. Số vốn còn phải góp là 6.473.136.000 đồng

5.3. Danh sách công ty liên kết của Công ty

Bảng 10: Danh sách công ty liên kết của Công ty

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	VĐL (triệu VNĐ)	Giá trị nắm giữ (triệu VNĐ)	% nắm giữ
1.	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng (*)	B14-TT18 Khu đô thị mới Văn Quán, Phúc La, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội	50.000	15.000	30,0%
2.	CTCP Năng lượng Sơn Hà (**)	Lô số 2 CN1 Cụm Công nghiệp nhỏ & vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm, Tp. Hà Nội	20.000	9.682	48,41%

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	VĐL (triệu VNĐ)	Giá trị nắm giữ (triệu VNĐ)	% nắm giữ
3.	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM	80.000	24.000	30,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013 của Công ty

(*): Ngày 04/03/2014 HĐQT đã thông qua nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐQT thực hiện thoái toàn bộ số vốn đã góp vào CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng dưới hình thức hoán đổi sang các lô đất, biệt thự.

(**): Công ty mẹ đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần tại Công ty CP Năng lượng Sơn Hà vào tháng 10/2013, do đó Công ty CP Năng lượng Sơn Hà không còn là công ty liên kết.

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với tổ chức phát hành:

Không có

6. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Bảng 11: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ	Phương thức	Cơ sở pháp lý
2007		41.000.000.000	Chuyển đổi doanh nghiệp	
2008	79.000.000.000	120.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2008/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/01/2008
2009	30.000.000.000	150.000.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược, cán bộ chủ chốt	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/09/2009
2010	100.000.000.000	250.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/03/2010
2011	17.107.230.000	267.107.230.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2011

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ (Inox) với sản phẩm chính gồm: Bồn chứa nước Inox, bồn

chứa nước nhựa, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời Thái Dương Năng, ống thép không gỉ, chậu rửa và các thiết bị nhà bếp, thép cán nguội.

Thép không gỉ (còn gọi là Inox) là một dạng hợp kim của sắt với thành phần chính là crôm với hàm lượng tối thiểu là 10,5% và một số nguyên tố khác như nickel, titan, mangan, đồng, nhôm. Nhờ thành phần hoá học của mình, thép không gỉ có những đặc tính rất đặc biệt như chống được ăn mòn, chịu được nhiệt độ cao, đảm bảo vệ sinh, bề ngoài sáng, đẹp, có khả năng chịu lực, dễ ra công, thời gian sử dụng cao và có thể tái chế. Với những đặc tính này, thép không gỉ ngày càng được sử dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày và trong rất nhiều ngành công nghiệp khác nhau như:

- Sản phẩm tiêu dùng: dao kéo, chậu rửa, lồng máy giặt, lưỡi dao cạo...
- Kiến trúc và xây dựng dân dụng: lan can, ống thép trang trí...
- Giao thông: hệ thống xả khí thải, thùng chứa chuyên chở hoá chất...
- Hoá chất, dược: bình nén, ống xử lý hoá chất...
- Dầu khí: dàn khoan dầu, ống dẫn dầu, ống dẫn dưới biển...
- Y tế: thiết bị phẫu thuật, thiết bị cấy ghép...
- Thực phẩm: thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, chum cất rượu, bia.
- Xử lý nước: thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa nước nóng.
- Thiết bị khác: lò xo, ốc vít...

Cơ cấu sản phẩm chính của Sơn Hà như sau:

❖ Bồn nước Inox:

Bồn chứa nước Inox của Sơn Hà hiện được sản xuất bằng vật liệu SUS 304, trên dây chuyền công nghệ của Nhật Bản và hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, giúp sản phẩm có độ cứng và độ bền rất cao. Sản phẩm bồn nước Inox hiện nay được sản xuất dưới 2 dạng: dạng đứng và dạng ngang, với dung tích từ 500-20000 lít. Sản phẩm gọn nhẹ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, rất phù hợp với nhu cầu chứa nước sinh hoạt của mỗi gia đình.



Sản phẩm bồn nước dung tích 1.000 lít và 1.500 lít là chủng loại được tiêu thụ mạnh nhất, chiếm hơn 50% số lượng bình tiêu thụ.

Ngoài ra, Công ty còn sản xuất bồn nước nhựa, tuy nhiên sản phẩm này được sản xuất không nhiều.

❖ Mặt hàng ống thép không gỉ và thép Cán nguội:

Mặt hàng ống thép không gỉ bao gồm ống công nghiệp và ống trang trí trang trí. Ống thép công nghiệp không gỉ được dùng cho các nhà máy lọc dầu, gas, nhà



máy bia và hệ thống ống nước cao cấp...Hiện nay Sơn Hà là nhà sản xuất ống Inox công nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Sản phẩm ống Inox có chất lượng cao và đồng đều nhờ dây chuyền công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm. Ngoài ra Sơn Hà còn có các chuyên gia nước ngoài trực tiếp điều hành và kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, PED, ASTM.

Sản phẩm được sản xuất đa dạng về chủng loại: Hình tròn, hộp vuông, hộp chữ nhật... giúp thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách hàng.

❖ **Mặt hàng chậu rửa:**

Sản phẩm chậu rửa của Sơn Hà rất đa dạng về mẫu mã, chủng loại với hơn 30 dòng sản phẩm khác nhau, đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu và sở thích của khách hàng. Sản phẩm của công ty bao gồm các loại chậu rửa một ngăn, hai ngăn, chậu góc vuông... được thiết kế và sản xuất theo công nghệ hiện đại, đảm bảo tính thẩm mỹ cao cũng như độ bền của sản phẩm.



❖ **Máy nước nóng năng lượng mặt trời Thái Dương Năng:**

Ngoài các sản phẩm nói trên, Sơn Hà còn phân phối sản phẩm Máy nước nóng năng lượng mặt trời Thái Dương Năng (với thương hiệu Thái Dương Năng - do Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà sản xuất).

7.2. Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm

❖ **Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Bảng 12: Cơ cấu doanh thu thuần phân theo sản phẩm

Đvt: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bồn nước Inox	473.438	22,1%	439.660	24,2%	84.639	22,6%
Bồn nhựa	10.941	0,5%	22.699	1,2%	7.167	1,9%
Chậu rửa Inox	51.621	2,4%	43.131	2,4%	15.350	4,1%
Thái Dương Năng	111.636	5,2%	87.173	4,8%	26.884	7,2%
Ống thép không gỉ	762.641	35,6%	629.013	34,6%	135.050	36,0%
Cuộn, cán	698.910	32,6%	524.558	28,8%	85.266	22,7%
Khác	34.311	1,6%	73.614	4,0%	20.772	5,5%

Sản phẩm	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng	2.143.498	100,0%	1.819.848	100,0%	375.128	100%

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 13: Cơ cấu doanh thu thuần phân theo thị trường

Đvt: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	1.693.197	79,0%	1.504.297	82,7%	302.343	80,6%
- Miền Bắc	1.273.861	59,4%	1.322.357	72,7%	240.866	64,2%
- Miền Trung	70.730	3,3%	82.439	4,5%	11.576	3,1%
- Miền Nam	348.606	16,3%	99.500	5,5%	49.901	13,3%
Xuất khẩu	450.301	21,0%	315.552	17,3%	72.786	19,4%
Tổng cộng	2.143.498	100,0%	1.819.848	100,0%	375.129	100,0%

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Bảng 14: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đvt: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bồn nước Inox	127.092	47,9%	107.073	41,1%	24.244	45,3%
Bồn nhựa	1.766	0,7%	3.119	1,2%	1.779	3,3%
Chậu rửa	11.665	4,4%	11.625	4,5%	4.913	9,2%
Thái Dương Năng	49.122	18,5%	29.393	21,0%	9.965	18,6%
Ống thép không gỉ	29.021	10,9%	54.769	11,3%	8.295	15,5%
Cuộn, cán	25.315	9,5%	19.567	7,5%	1.554	2,9%
Khác	21.165	17,5%	35.260	13,5%	2.817	5,3%

Sản phẩm	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng	265.146	100%	260.806	100,0%	53.567	100,0%

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

7.3. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính của hoạt động sản xuất của Sơn Hà là thép không gỉ. Bên cạnh nguồn từ nhà sản xuất trong nước là Posco VST, nguyên liệu thép không gỉ còn được nhập khẩu từ các quốc gia và vùng lãnh thổ là Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ.

❖ Sự ổn định của nguồn cung cấp

Với chiến lược xây dựng quan hệ chiến lược lâu dài với một số nguồn cung cấp chính, có năng lực cung ứng tốt với giá cả cạnh tranh, cho đến nay Sơn Hà đã có được các nguồn cung cấp trong và ngoài nước tương đối ổn định. Đối với các nhà cung cấp vật tư trong nước, trước khi hợp tác Công ty đã tiến hành nghiên cứu phân tích kỹ đối với từng nhà cung cấp. Do vậy, Công ty hiện nay đang duy trì quan hệ với rất nhiều nhà cung cấp lâu năm, kể cả các nhà cung cấp từ những năm đầu khi Công ty thành lập.

Tình hình cung cấp vật tư của các nguồn cung cấp nước ngoài cho Sơn Hà hiện nay cũng thuận lợi. Nguyên liệu chính của Sơn Hà là thép không gỉ (Inox) được nhập khẩu chính từ Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ, Phần Lan, Đức, Nhật Bản và Hàn Quốc là những nhà sản xuất thép hàng đầu trên thế giới với sản lượng lớn và nguồn cung cấp ổn định. Đối với các nguồn cung cấp nước ngoài, Công ty xác định sự cần thiết phải xây dựng quan hệ chiến lược lâu dài với một số nguồn cung cấp đáng tin cậy, chất lượng sản phẩm tốt và thời hạn giao hàng đảm bảo.

Hàng tháng mỗi khi phát sinh nhu cầu nhập nguyên vật liệu đầu vào, các đơn hàng sẽ được ưu tiên chuyển trước đến các nhà cung cấp có quan hệ chiến lược. Một số đơn hàng nhỏ hoặc không thực hiện được với các nhà cung cấp chiến lược thì sẽ được chuyển sang các nhà cung cấp vệ tinh.

Bên cạnh đó, với sự năng động của mình, ngoài việc tiếp cận nguồn cung ứng nguyên liệu từ chính các nhà máy sản xuất lớn, có uy tín, Sơn Hà cũng tham gia thị trường giao dịch thép không gỉ của thế giới, chủ động lựa chọn thời điểm và mức giá thích hợp để mua nguyên vật liệu khi diễn biến thị trường thuận lợi.

Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị các nhà cung cấp với mục đích xây dựng và đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp. Qua hội nghị, Công ty cập nhật tình hình của Công ty ở thời điểm hiện tại và định hướng trong thời gian tới với mong muốn các nhà cung cấp hợp tác để phục vụ tốt nhất đến người sử dụng cuối cùng. Cũng tại hội nghị, các nhà cung cấp lắng nghe và thẳng thắn đóng góp ý kiến, chia sẻ nhiệt tình, tạo sự thân thiết gần gũi giữa Sơn Hà và các nhà cung cấp, thể hiện quyết tâm cùng nhau hợp tác vì sự phát triển của các bên.

❖ **Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu lợi nhuận**

Biến động giá cả nguyên vật liệu thực sự là một cơ hội cũng như thách thức đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành. Chi phí nguyên vật liệu chính (thép không gỉ) chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Sơn Hà, do vậy biến động của giá cả sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đặc thù sản xuất của doanh nghiệp nên chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành (hơn 90% giá thành sản phẩm). Giá của nguyên liệu thép không gỉ lại phụ thuộc rất nhiều vào giá Nickel giao dịch trên thị trường. Giá Nickel trong hai năm gần đây có nhiều biến động khó lường, biên độ dao động giá rất lớn đã gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành khi để ra quyết định thời điểm nhập nguyên vật liệu hợp lý.

Bên cạnh đó, tác động của giá nguyên vật liệu đến hiệu quả của từng sản phẩm cũng khác nhau. Đối với sản phẩm ống thép, do cũng là nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng, công nghiệp nên việc điều chỉnh giá bán được thực hiện ngay khi giá nguyên vật liệu tăng. Vì vậy ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến hiệu quả của việc sản xuất sản phẩm này là không nhiều. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm Inox tiêu dùng như: bồn Inox, chậu rửa, thiết bị nhà bếp, việc điều chỉnh giá bán sản phẩm luôn phải có độ trễ so với biến động giá nguyên vật liệu do phải mất một thời gian, người tiêu dùng mới có thể chấp nhận một mặt bằng giá mới của sản phẩm. Do đó, biến động giá nguyên vật liệu đầu vào có thể làm ảnh hưởng khá lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty trong kỳ.

7.4. Chi phí sản xuất

Bảng 15: Cơ cấu chi phí sản xuất qua các năm

Đvt: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	1.882.404	87,8%	1.559.043	85,7%	321.562	85,7%
Chi phí bán hàng	77.389	3,6%	100.599	5,5%	29.242	7,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	53.212	2,5%	61.213	3,4%	8.036	2,1%
Chi phí tài chính	121.137	5,7%	100.941	5,5%	15.627	4,2%
Chi phí khác	4.037	0,2%	1.592	0,1%	179	0,0%
Doanh thu thuần (DTT)	2.143.498	100,0%	1.819.848	100,0%	375.129	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012 và 2013, BCTC hợp nhất Quý I/2014 của SHI

Trong những năm gần đây, công ty đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường nhờ vào chất lượng sản phẩm đảm bảo và giá cả cạnh tranh thông qua việc quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất.

Do đặc thù của Sơn Hà là công ty sản xuất nên chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng chi phí. Tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán trong tổng doanh thu thuần duy trì ở mức 85-87%. Trong năm 2012, chi phí giá vốn tăng 11,21% so với năm 2011, một phần do sự tăng trưởng của quy mô doanh thu, một phần do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng (do lạm phát và tồn từ năm trước) và chi phí tiền lương tăng. Năm 2013, chi phí giá vốn giảm 17,1%, do tổng doanh thu thuần của công ty giảm 15% so với năm 2012.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng trong giai đoạn vừa qua do Công ty thực hiện mở thêm chi nhánh ở ngoại tỉnh. Trong năm 2012 Công ty có 04 chi nhánh, tuy nhiên, trong năm 2013 công ty đã mở thêm 10 chi nhánh tại các tỉnh. Tuy chi phí quản lý bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, nhưng Công ty đã có chủ trương thay đổi chính sách vận chuyển. Công ty chuyển hàng đến các tổng đại lý và các điểm bán hàng, từ các đại lý và các điểm bán hàng chuyển tới khách hàng bằng xe máy, thay vì ô tô như trước đây để tiết giảm chi phí. Mặt khác, Công ty cũng phát huy các chính sách tiết giảm chi phí tiền điện, nước....

Chi phí tài chính có xu hướng giảm. Nguyên nhân là do trong năm 2012, tỷ giá hối đoái không biến động mạnh như năm 2011 nên lỗ chênh lệch tỷ giá giảm so với năm trước. Cuối năm 2012 và năm 2013, lãi suất cho vay của ngân hàng giảm cũng góp phần làm giảm chi phí tài chính của công ty. Trong thời gian tới, Công ty nhận được vốn từ đợt phát hành sẽ khiến áp lực vay nợ giảm và chi phí tài chính có thể tiếp tục giảm.

7.5. Trình độ công nghệ

Hiện nay, Công ty đang tiến hành hoạt động đồng thời tại hai địa điểm:



- ❖ Nhà máy sản xuất có diện tích 9.000 m² tại Khu công nghiệp vừa và nhỏ, huyện Từ Liêm chuyên sản xuất, lắp ráp bồn Inox.



- ❖ Nhà máy sản xuất có diện tích 44.800 m² tại Cụm Công nghiệp Phùng, Đan Phượng, Hà Nội. Đây là địa điểm sản xuất chính của công ty, tập trung những máy móc hiện đại và là nơi thực hiện những công đoạn quan trọng nhất trong quá trình sản xuất sản phẩm. Nhà máy vừa sản xuất ra sản phẩm

hoàn thiện như thép cán nguội, bồn nhựa, ống thép inox, chậu rửa, vừa sản xuất các chi tiết của sản phẩm (bán thành phẩm) để cung cấp cho các địa điểm sản xuất khác.



Trình độ công nghệ sản xuất bồn nước, chậu rửa Inox của Sơn Hà ở mức tiên tiến của ngành. Trên thực tế, việc sản xuất bồn Inox và chậu rửa không yêu cầu công nghệ cao, rào cản về công nghệ đối với việc gia nhập ngành là không lớn. Tuy nhiên, sự khác biệt của Sơn Hà so với các doanh nghiệp khác là ở quy trình sản xuất, quản lý chất lượng đảm bảo yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ổn

định. Bên cạnh đó, công nghệ sản xuất ống thép công nghiệp được coi là một thế mạnh của Sơn Hà. Do làm chủ công nghệ hàn plasma trong quy trình sản xuất ống thép công nghiệp nên các sản phẩm của Sơn Hà luôn có chất lượng tốt, được khách hàng đánh giá cao. Máy móc sản xuất ống thép không gỉ chủ yếu được nhập từ Đức, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc. Để làm chủ công nghệ và phát huy tối đa hiệu suất sử dụng máy móc, Sơn Hà có các chuyên gia người Đài Loan tư vấn và đội ngũ cán bộ kĩ thuật cao được đào tạo bài bản và nhiều kinh nghiệm.

Trong quá trình sản xuất, Công ty không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, tìm kiếm các công nghệ sản xuất mới hướng đến phát triển đa dạng sản phẩm: chậu rửa cao cấp, thiết bị nhà bếp hiện đại, ống Inox theo tiêu chuẩn tiên tiến, đa dạng về chủng loại đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hàng năm Sơn Hà đều dành một phần chi phí không nhỏ phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm bởi Công ty luôn xác định được rằng nhu cầu của thị trường luôn biến đổi, người tiêu dùng luôn đòi hỏi những sản phẩm mới có công nghệ tiên tiến, mẫu mã đẹp với giá thành hợp lý hơn. Bên cạnh việc phát triển các dòng sản phẩm mới, Công ty cũng tập trung phát triển chuyên sâu các sản phẩm thế mạnh của Công ty, ví dụ như sản phẩm bồn nước và chậu rửa Inox.

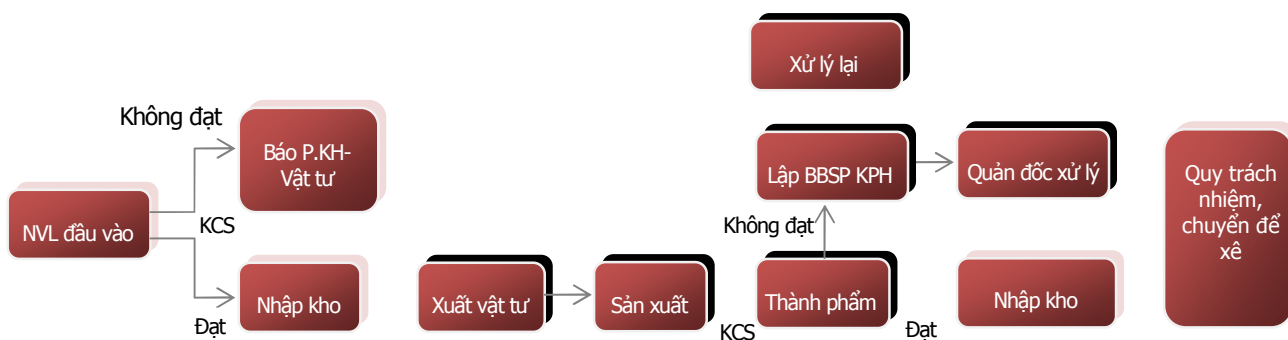
Hiện nay, Sơn Hà không ngừng cải tiến quá trình chế tạo các sản phẩm thép không gỉ theo các thiết kế tiện ích phù hợp, không ngừng cải tiến và cung cấp cho thị trường các sản phẩm mới về mẫu mã, chủng loại, kích cỡ, thích hợp với mọi nhu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.

Đặc biệt, hiện nay Sơn Hà đang tập trung phát triển sản phẩm Thái Dương Năng, đặt mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu suất sử dụng của sản phẩm để sản phẩm có được sự đón nhận rộng rãi hơn từ người tiêu dùng. Sơn Hà đã chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm Thái Dương Năng có ống hấp thụ nhiệt đường kính 58 mm, lớn hơn so với sản phẩm cũ có đường kính 47 mm, giúp tăng công suất hấp thụ nhiệt, qua đó tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

❖ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hình 5: Quy trình kiểm tra chất lượng của xưởng sản xuất:



Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Hiện tại Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008, nhằm đảm bảo những sản phẩm được sản xuất ra đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, giảm thiểu tỷ lệ sản phẩm bị lỗi. Công ty đã nghiên cứu và ban hành quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt từ khâu nguyên vật liệu đầu vào đến khâu đóng gói và vận chuyển thành phẩm.

❖ Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty

Việc giám sát chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Phòng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng giám đốc Sản xuất. Phòng được trang bị nhiều thiết bị thí nghiệm hiện đại, đồng bộ. Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được lấy mẫu định kỳ trên mỗi công đoạn của quá trình sản xuất tuân thủ chặt chẽ theo các quy định về Hệ thống kiểm tra chất lượng của Công ty, đảm bảo sản phẩm cuối cùng sản xuất ra đáp ứng được các tiêu chuẩn theo đúng quy định hiện hành đối với sản phẩm vật liệu xây dựng và công trình xây lắp.

7.8. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 16: Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ nguồn thu được từ đợt phát hành năm 2010

Năm	Giá trị đầu tư	Tình hình đầu tư
2010	52,04 tỷ đồng	Bổ sung vốn lưu động
2010-2/2011	19,9 tỷ đồng	Đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm thép không gỉ tại Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.
2010-4/2013	72,29 tỷ đồng	Đầu tư mở rộng tại nhà máy sản xuất tại Hà Nội
4/2013	19,21 tỷ đồng	Bổ sung vốn lưu động phần chưa giải ngân hết cho đầu tư mở rộng nhà máy tại Hà Nội theo nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2013

Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Ngoài nguồn vốn từ đợt phát hành, vốn tự tích lũy, Công ty còn thực hiện vay vốn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Tổng giá trị đầu tư vào TSCĐ hữu hình và đầu tư tài chính dài hạn từ năm 2010 đến Q1/2014 với giá trị tăng ròng hơn 242,5 tỷ đồng.

Bảng 17: Tình hình tài sản hữu hình của Công ty đến Q1/2014

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	2010	2011	2012	2013	Q1/2014
1. TSCĐ hữu hình	44.923	24.009	2.683	19.884	5.938
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.455	5.308	1.198	211	-
Máy móc và thiết bị	26.032	16.596	406	15.115	5.938
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.107	576	773	3.716	-
Thiết bị, dụng cụ quản lý	329	1.529	306	842	-
2. Đầu tư tài chính dài hạn	31.880	217.257	(80.420)	(23.610)	-
Đầu tư vào công ty con	19.890	111.417	-	(37.928)	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	7.500	38.437	(13.770)	14.318	-
Đầu tư dài hạn khác	4.490	67.403	(66.650)	-	-
TỔNG CỘNG (1+2)	76.803	241.266	(77.737)	(3.726)	5.938

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2010-2013 và BCTC Quý I/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà

Nguồn vốn bổ sung vốn lưu động và đầu tư dài hạn vào hoạt động sản xuất kinh doanh đã làm tăng doanh thu hợp nhất từ 1.452 tỷ đồng năm 2010 lên mức 1.825 tỷ đồng năm 2013. Số vốn đầu tư trên đã hình thành Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn, được tách ra từ Công ty CP Quốc tế Sơn Hà, hiện hoạt động với số vốn góp 80 tỷ đồng, đem lại doanh thu hàng năm hơn 340 tỷ đồng và niêm yết tại HNX với mã chứng khoán SHA; số vốn đầu tư cũng hình thành phần vốn góp của Sơn Hà với tỉ lệ sở hữu hơn 71,1% tại Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex, hiện hoạt động với số vốn điều lệ hơn 63 tỷ đồng và thành công ty đại chúng được đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HIS.

7.9. Hoạt động marketing

❖ Sản phẩm và định vị sản phẩm:

Bồn chứa nước Inox, nhựa: Thương hiệu Sơn Hà đã được khẳng định về uy tín và chất lượng trên thị trường nên sản phẩm bồn chứa nước của Công ty đã chiếm được sự quan tâm và tin tưởng của đa số người tiêu dùng. Sản phẩm bồn chứa nước Inox mang thương hiệu Sơn Hà hiện chiếm khoảng 65% thị phần bồn chứa nước tại miền Bắc và khoảng 35% thị phần toàn quốc.

Chậu rửa Inox: Do tính chất tiêu dùng của sản phẩm cũng khá đồng nhất với bồn chứa nước nên việc phát huy kênh phân phối cũ và tận dụng lợi thế của thương hiệu Sơn Hà là những yếu tố quan trọng giúp Công ty từng bước chiếm lĩnh được thị phần của dòng sản phẩm trên thị trường miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Hiện nay, sản phẩm chậu rửa Inox Sơn Hà được đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã, kết hợp với mức giá sản phẩm ở mức hợp lý nên sản lượng hàng bán tăng với tốc độ cao.

Ống thép không gỉ: Sản phẩm có đặc thù là một nguyên liệu cho quá trình sản xuất các sản phẩm phục vụ dân dụng, công nghiệp, y tế. Kinh nghiệm quản lý sản xuất lâu năm, khả năng kỹ thuật của

công nhân cộng với việc sử dụng hệ thống máy móc thiết bị sản xuất hiện đại sẽ là những thế mạnh để Công ty có khả năng thâm nhập và mở rộng thị trường của dòng sản phẩm này.

❖ **Chính sách giá sản phẩm:**

Sơn Hà chủ trương xây dựng chính sách duy trì giá cả ổn định. Công ty không đặt ra mục tiêu cạnh tranh bằng giá mà xác định lợi thế cạnh tranh của công ty phải được xây dựng dựa trên việc nâng cao chất lượng của sản phẩm và uy tín của thương hiệu. Hiện nay, giá bán sản phẩm của Sơn Hà luôn ngang bằng hoặc cao hơn các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Tuy nhiên, khi các đối thủ có những động thái cạnh tranh giá bất thường trên thị trường thì Công ty cũng đưa ra các chính sách linh động nhằm hỗ trợ các nhà phân phối, bảo vệ thị phần của mình.

❖ **Kênh phân phối và chính sách hỗ trợ:**

Mạng lưới phân phối của Công ty đã không ngừng được mở rộng trên khắp cả nước. Công ty sử dụng chính sách tín dụng thương mại linh hoạt để hỗ trợ tài chính cho các đại lý. Tùy theo quy mô và năng lực bán hàng của từng đại lý, hàng tháng Sơn Hà đều nghiên cứu và cấp cho đại lý một hạn mức trả chậm (tín dụng thương mại), tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đại lý bán sản phẩm của Sơn Hà. Trong thời gian tới, Sơn Hà dự kiến sẽ bằng uy tín và mối quan hệ tốt của mình với các ngân hàng để phối hợp với các ngân hàng cấp tín dụng cho các đại lý, nhằm giảm bớt rủi ro thanh toán cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, tránh tình trạng ứ đọng vốn lưu động ở mức khá lớn như hiện nay.

❖ **Quảng cáo, khuyến khích và xúc tiến bán hàng:**

Xây dựng chiến lược thương hiệu Sơn Hà: Công ty luôn xác định rõ thị trường mục tiêu của thương hiệu Sơn Hà và các thương hiệu thuộc Sơn Hà để đưa ra chiến lược phát triển thương hiệu phù hợp, từ đó xây dựng các chiến lược quảng cáo truyền thông và các lược Marketing, PR của công ty. Căn cứ kế hoạch kinh doanh, kế hoạch doanh thu bán hàng, Công ty hoạch định ngân sách quảng cáo marketing, xây dựng thương hiệu phù hợp theo từng năm, có điều chỉnh trong năm dựa trên tình hình và mức độ cạnh tranh trên thị trường. Công ty đã thực hiện đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu và các sản phẩm truyền thông để đảm bảo tính pháp lý và quyền lợi của công ty, đồng thời đăng ký bao vây các nhãn hiệu hàng hoá và địa chỉ tên miền có nguy cơ gây nhầm lẫn.

- Truyền thông thương hiệu và truyền thông bán hàng:

- ✓ Tài trợ chương trình Game show “Hãy chọn giá đúng” – VTV3, đồng thời trong chương trình cũng thúc đẩy công tác bán hàng bằng việc giới thiệu các sản phẩm của Sơn Hà (như bồn nước, chậu rửa, bình năng lượng mặt trời) trong nội dung game show và phát sóng quảng cáo các sản phẩm này.
- ✓ Sử dụng các phương tiện quảng cáo để truyền thông thương hiệu và truyền thông bán hàng như Đài tiếng nói Việt Nam, các Đài truyền hình địa phương.
- ✓ Quảng cáo trên báo chí.
- ✓ Quảng cáo trên biển tấm lớn ngoài trời, trên phương tiện vận tải, hệ thống biển hiệu, biển quảng cáo.
- ✓ Sử dụng các ấn phẩm, xây dựng website và đăng ký các tên miền bao vây.

- ✓ Tài trợ cho các sự kiện lớn.
- ✓ Tham gia các hoạt động tự thiện, ủng hộ các quỹ xã hội để nâng cao hình ảnh thương hiệu tới cộng đồng.
- ✓ Tham gia các chương trình hội chợ, triển lãm uy tín trong nước và quốc tế đều đặn hàng năm.

7.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

Các thương hiệu sản phẩm của Sơn Hà: Thương hiệu và logo của công ty cũng như các sản phẩm của công ty đã được đăng ký bản quyền.

- Sơn Hà: Bồn chứa nước Inox, chậu rửa Inox, ống Inox
- Masuno: Bồn chứa nước Inox, ống thép không gỉ
- Thái Dương Năng: Bình năng lượng mặt trời
- Casterix: Thiết bị nhà bếp
- Sơn Hà Stone: Đá dân dụng



7.11. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 18: Các hợp đồng Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị (USD)	Thời gian thực hiện	Đối tác
1	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-GA6623	174.642	15/11/2013-15/02/2014	Grace Alloy
2	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-ME004	636.498	25/11/2013-25/3/2013	Metalinox
3	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-MO005	468.156	12/12/2013-1/5/2013	Erk Metal
4	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-MO007	406.089	26/12/2013-15/5/2013	Erk Metal
5	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-OR12302013	433.442	30/12/2013-30/5/2013	Orinox
6	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-TU2217	271.925	31/12/2013-15/5/2014	Tusco
7	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-DU02072014	272.388	7/2/2014-15/5/2014	Duferco
8	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-MO008	1.235.435	20/2/2014-15/5/2014	Erk Metal
9	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-GA 6723	209.777	26/2/2014-30/5/2014	Grace Alloy
10	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-MO009	350.043	28/3/2014-15/7/2014	Erk Metal
11	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-MO010	426.326	28/3/2014-30/7/2014	Erk Metal

STT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị (USD)	Thời gian thực hiện	Đối tác
12	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-DU02072014-1	148.949	11/3/2014-30/5/2014	Duferco
13	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-TCA002	125.484	11/3/2014-30/5/2014	TCA
14	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-FC002	135.984	31/3/2014-15/7/2014	FC Trading
15	Xuất khẩu ống thép (tube)	SH-DU001	102.256	28/3/2014-15/4/2014	Duferco

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 19: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012-2013, và Quý I/2014 của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% thay đổi của 2012 so với 2013	Quý I/2014
Tổng giá trị tài sản	1.421.027	1.310.914	-7,7%	1.399.690
Vốn Điều lệ	267.107	267.107	0,0%	267.107
Doanh thu thuần	1.999.680	1.656.554	-17,2%	354.793
Lợi nhuận từ HĐKD	13.114	2.752	-79,0%	3.716
Lợi nhuận khác	358	(183)	-151,0%	91
Lợi nhuận trước thuế	13.472	2.569	-80,9%	3.807
Lợi nhuận sau thuế	9.928	1.391	-86,0%	2.969
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LN sau thuế	78,50%	0%	-	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 20: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012-2013, và Quý I/2014 của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% thay đổi của 2012 so với 2013	Quý I/2014
Tổng giá trị tài sản	1.614.250	1.423.788	-11,8%	1.512.310
Vốn Điều lệ	267.107	267.107	0,0%	267.107
Doanh thu thuần	2.143.498	1.819.848	-15,1%	375.129

Lợi nhuận từ HĐKD	20.123	11.396	-43,4%	1.758
Lợi nhuận khác	(1.227)	(1.363)	11,1%	(76)
Lợi nhuận trước thuế	18.896	10.033	-46,9%	2.249
Lợi nhuận sau thuế	13.885	7.046	-49,3%	1.412
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LN sau thuế	61,2%	0	-	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Trong năm 2013, được sự hỗ trợ toàn diện của HĐQT, cùng sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV, Công ty đã rất thành công trong việc phát triển thị trường và quảng bá sản phẩm. Cụ thể, trong năm Công ty đã mở thêm 10 chi nhánh tại các tỉnh, thành phố như Tuyên Quang, Sóc Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Bình, Cẩm Phả và Hà Tĩnh. Đồng thời, Công ty tích cực tham gia hội trợ triển lãm trong nước như Vietbuild Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, đồng thời giới thiệu các sản phẩm cải tiến với các tính năng ưu việt hơn ra thị trường, đó là các sản phẩm Thái Dương Năng thế hệ mới, sản phẩm chậu rửa được thiết kế lại thuận tiện và tính thẩm mỹ cao hơn; đẩy mạnh việc tiêu thụ mặt hàng có tiềm năng như bồn nhựa; và giới thiệu sản phẩm mới là bồn chứa nước lắp ghép Sơn Hà BK.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm: Với khó khăn trong việc xuất khẩu vào thị trường Mỹ do vụ việc liên quan tới thuế chống bán phá giá các sản phẩm thép không gỉ, năm 2013, Sơn Hà đã tích cực mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến bán hàng với sản phẩm công nghiệp xuất khẩu thông qua tham gia hội chợ triển lãm ống thép tại Nga, Thổ Nhĩ Kỳ.... đẩy mạnh đổi mới cơ cấu sản phẩm sang chủng loại thép mác 304. Tính đến nay, thị trường xuất khẩu của Sơn Hà gồm hơn 20 quốc gia, thị trường chính là Brazil, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Mỹ. Trong năm 2013, Sơn Hà đã nhận được nhiều hợp đồng gia công ống thép không gỉ từ các khách hàng, dự kiến Sơn Hà sẽ có đơn hàng đều đặn từ các khách hàng hiện tại, ngoài ra Sơn Hà sẽ không ngừng tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu đồng thời chú trọng nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Sơn Hà đã thành công trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, tỷ lệ lỗi vật tư linh kiện đầu vào tại Nhà máy Diễn và Nhà máy Phùng đều nằm trong biên độ cho phép. 80% chỉ tiêu tỷ lệ lỗi trên quy trình đạt, quản lý xuất hàng và xử lý khiếu nại đạt 100%. Phần lớn khách hàng hài lòng với cung cách làm việc và xử lý các vấn đề trước, trong và sau khi bán hàng của Sơn Hà.
- Công ty đã đẩy mạnh hoạt động quảng bá sản phẩm thông qua các hoạt động quảng cáo như thuê biển quảng cáo ống thép không gỉ khổ lớn tại trục đường lên sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất, tổ chức hội nghị nhà cung cấp tại Hà Nội và hội nghị khách hàng tại Cửa Lò bên cạnh

việc duy trì thường xuyên các chương trình khuyến mại, giảm giá và các chương trình khác cho nhà cung cấp và khách hàng.

- Công tác kế hoạch tiếp tục được cải thiện: kế hoạch xuất hàng so với kế hoạch kinh doanh của các mặt hàng phần lớn đều nằm trong biên độ $\pm 10\%$, ngoại trừ bồn nhựa, tăng đột biến so với kế hoạch; kế hoạch sản xuất so với đặt vật tư đều khá sát với tỉ lệ nằm trong phạm vi $\pm 7\%$. Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ vay và trả nợ, cùng với đó thiết lập và duy trì quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Công ty đã thực hiện tổ chức lại đội xe vận chuyển trong tình trạng đầu xe giảm do điều chuyển về chi nhánh, đảm bảo và nâng cao năng lực vận chuyển, kết hợp với phương thức vận chuyển bằng xe gắn máy đối với sản phẩm có kích thước cho phép trong nội thành và các huyện ven đô. Do vậy, Công ty đã bước đầu tiết kiệm được chi phí vận chuyển sản phẩm, cùng với đó thời gian kéo bền, lắp đặt sản phẩm được thực hiện nhanh chóng, tạo cảm giác hài lòng cho khách hàng sử dụng sản phẩm của Sơn Hà.
- Lãi suất và tỷ giá hối đoái có xu hướng hạ nhiệt và ổn định, do vậy Công ty hạn chế được rủi ro về tỷ giá và giảm lãi suất phải trả cho nguồn vốn vay từ ngân hàng.

❖ **Khó khăn**

- Việt Nam áp thuế chống phá giá đối với nguyên liệu sản xuất các sản phẩm thép không gỉ: Do đơn kiện của Posco VST và Thép Hòa Bình, ngày 25/12/2013 Bộ Công thương ban hành quyết định số 9990/QĐ-BCT về áp dụng biện pháp chống phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ gồm: Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và Đài Loan, ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào của công ty.
- Doanh thu xuất khẩu giảm do ảnh hưởng của việc Mỹ áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng ống thép xuất khẩu. Chi phí quản lý, chi phí bán hàng tăng do năm nay phát sinh chi phí thuê luật sư để xử lý vụ kiện chống bán phá giá là 3,2 tỷ đồng, dự phòng công nợ phải thu.
- Tại thời điểm 31/12/2013, tỉ lệ vốn vay/vốn chủ sở hữu của công ty mẹ là ~ 1.8 lần, nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 2,6 lần. Do tỉ lệ đòn bẩy tài chính cao nên mặc dù lãi suất đã giảm trong thời gian qua nhưng kết quả kinh doanh chưa được cải thiện.
- Giá nguyên liệu đầu vào còn biến động khó lường.
- Cạnh tranh ngày càng diễn ra khốc liệt giữa các đối thủ cạnh tranh trong ngành.
- Giá bán sản phẩm khó tăng kịp với tốc độ tăng giá của nguyên liệu trong những năm tới.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện thị trường các sản phẩm gia dụng của Công ty hoàn toàn là trong nước, mà chủ yếu là các tỉnh thành miền Bắc (chiếm 64,2% tổng doanh thu), trong khi thị trường các sản phẩm công nghiệp gần như hoàn toàn ở nước ngoài (chiếm 19,4% tổng doanh thu). Thế mạnh của Sơn Hà là đã xây dựng được một hệ thống bán hàng và đại lý phân phối rộng, hoạt động hiệu quả trên toàn quốc.

❖ **Sản phẩm Bồn nước Inox:**

- Sản phẩm bồn nước đã được phân phối ở hầu hết các tỉnh và thành phố trên toàn quốc
- Thị phần của sản phẩm Bồn nước Inox Sơn Hà: chiếm khoảng 65% thị trường miền Bắc và 35% thị phần cả nước.
- Hiện tại, thị trường của sản phẩm bồn nước Inox đang ngày càng được mở rộng cùng sự phát triển của nền kinh tế, xuất phát từ một số nguyên nhân:
 - ✓ Tính kinh tế, tiện ích của sản phẩm so với các sản phẩm thay thế;
 - ✓ Tính an toàn và vệ sinh cao của việc sử dụng bồn nước Inox so với các bồn nước làm bằng chất liệu khác như bể xây và bồn nhựa;
 - ✓ Dự kiến trong giai đoạn tới, Công ty sẽ tập trung tăng cường tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nông thôn, nơi đời sống người dân đang ngày càng được cải thiện. Bên cạnh đó, nhu cầu về bồn chứa nước Inox từ các dự án lớn của chính phủ xây dựng chương trình nước sạch nông thôn cũng sẽ là cơ hội tốt để Công ty phát triển tại thị trường này.

❖ **Sản phẩm Chậu rửa, thiết bị nhà bếp:**

- Tận dụng một số đặc tính tương đồng về nhóm sản phẩm (hàng Inox tiêu dùng), Sơn Hà đã kết hợp khai thác hệ thống phân phối bồn nước Inox đang có sẵn để phân phối sản phẩm chậu rửa bằng Inox.
- Triển vọng phát triển của sản phẩm:
 - ✓ Thị trường thiết bị nhà bếp là thị trường trẻ với tiềm năng rất lớn. Khách hàng mục tiêu của sản phẩm này chính là các hộ gia đình đang sinh sống tại các đô thị. Cơ cấu dân số trẻ cộng với tốc độ đô thị hóa nhanh tại Việt Nam sẽ giúp lượng khách hàng tiềm năng của sản phẩm tăng nhanh trong thời gian tới.
 - ✓ Sản phẩm tiêu dùng được xếp vào nhóm sản phẩm thiết yếu của hộ gia đình vì trong mỗi hộ gia đình từ trước đến nay không thể thiếu một không gian bếp. Bếp của các hộ gia đình ở đô thị bị hạn chế bởi không gian nên việc cung cấp một giải pháp đồng bộ về gian bếp là một nhu cầu thiết yếu của mỗi hộ gia đình.
 - ✓ Hiện nay, các nhà đầu tư tại Việt Nam cũng bắt đầu chú ý đến công tác đầu tư vào ngành hàng này. Tuy nhiên, chưa có đơn vị nào thực sự nhận thức rõ về tiềm năng thị trường cũng như định hình được việc quy hoạch và phát triển thị trường sao cho người tiêu dùng nhận được sản phẩm và dịch vụ với tiêu chuẩn chất lượng cao nhất. Sơn Hà quyết tâm đầu tư đúng mức ngay từ đầu để lấy được niềm tin của khách hàng và đạt được vị trí dẫn đầu trên thị trường này.

❖ **Sản phẩm ống thép công nghiệp, ống thép trang trí:**

Đối với dòng sản phẩm này, đặc biệt là ống thép công nghiệp, Sơn Hà được coi là doanh nghiệp dẫn đầu Việt Nam về công nghệ và quy mô sản xuất. Sản phẩm của công ty được sản xuất theo quy trình khép kín với hệ thống máy móc hiện đại của Đài Loan, áp dụng công nghệ hàn plasma tiên tiến nên chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và từng bước khẳng định được vị thế ở thị trường trong nước.

Sản phẩm thép không gỉ của Sơn Hà đã được xuất khẩu đến 20 thị trường nước ngoài. Phần lớn các thị trường đều tin tưởng vào chất lượng sản phẩm của Sơn Hà. Đồng thời, Sơn Hà không ngừng tìm kiếm và phát triển sang các thị trường các nước khác

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Sự phục hồi tăng trưởng của các nền kinh tế trên thế giới sẽ đảm bảo sự gia tăng nhu cầu sử dụng thép không gỉ trong giai đoạn tới nhằm phát triển các cơ sở hạ tầng như: xây dựng cầu, đường cao tốc, nhà cao tầng, sân bay, các nhà ga xe lửa cũng như các loại phương tiện giao thông. Việc gia tăng thu nhập tại các nền kinh tế mới nổi cũng tạo ra nhu cầu tăng thêm về hàng hoá như dụng cụ sinh hoạt gia đình, thiết bị và dụng cụ nấu ăn và chế biến thực phẩm, do vậy cũng tạo nên nhu cầu sử dụng thép không gỉ khá cao trong các ngành này. Ngoài ra, thép không gỉ còn được sử dụng rất rộng rãi trong các ngành sản xuất năng lượng như dầu lửa và khí đốt, sản xuất năng lượng sinh học, cũng như sản xuất, truyền dẫn nước sạch.

Tất cả các yếu tố này đang hỗ trợ rất tốt cho sự phát triển của ngành thép không gỉ trên thế giới, tạo nên một tương lai sáng sủa cho ngành.

Tại Việt nam, với nền kinh tế phát triển rất mạnh mẽ trong 20 năm qua, đời sống của đại đa số tầng lớp nhân dân được nâng cao, từ đó dẫn đến nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thiết yếu phục vụ cho đời sống tăng nhanh, đặc biệt là các sản phẩm đáp ứng được yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và sức khoẻ sinh hoạt hàng ngày. Do đó, nhu cầu sử dụng các sản phẩm được sản xuất từ thép không gỉ ngày càng gia tăng.

Trong các sản phẩm từ thép không gỉ này phải kể đến hai sản phẩm chính là bồn nước Inox và chậu rửa Inox. Bên cạnh đó, các ngành xây dựng và công nghiệp cũng đang phát triển với tốc độ cao dẫn đến nhu cầu sử dụng các loại ống thép không gỉ cho các ngành này là rất lớn.

Từ những phân tích trên, có thể thấy được tiềm năng phát triển của ngành sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ là rất lớn. Nếu tận dụng tốt các tiềm năng đang có sẵn, kết hợp với việc nâng cao công nghệ sản xuất, xây dựng và phát triển thương hiệu ngày càng lớn mạnh thì Sơn Hà hoàn toàn có khả năng có những bước phát triển lớn mạnh trong giai đoạn sắp tới.

9.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của DN với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Những sản phẩm của Công ty hiện đang sản xuất bao gồm bồn chứa nước Inox, nhựa, chậu rửa Inox, ống thép Inox và dự kiến các sản phẩm Inox tiêu dùng dân dụng khác như máy rửa bát, máy hút mùi và các sản phẩm công nghiệp như thép cán nguội, linh kiện thép không gỉ... đều là những sản phẩm dân dụng, công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu an toàn vệ sinh cuộc sống hàng ngày và quá trình phát triển công nghiệp trong nước nên đều nhận được sự ủng hộ của nhà nước. Hiện nay, những sản phẩm này được nhà nước khuyến khích sản xuất trong nước thông qua hệ thống hàng rào thuế quan. Sản phẩm ống thép công nghiệp được sản xuất trong nước sẽ thay thế hàng nhập khẩu nên sản phẩm này sẽ góp phần hạn chế tỷ trọng nhập khẩu của quốc gia.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu lao động

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2014 là 793 người. Cơ cấu lao động chi tiết như sau:

Bảng 21: Tình hình lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ	793	100.0%
1. Trình độ trên đại học	3	0,4%
2. Trình độ đại học	115	14,5%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	150	18,9%
4. Công nhân kỹ thuật	102	12,9%
5. Sơ cấp	245	30,9%
6. Lao động khác	178	22,4%
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	793	100,0%
1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	586	73,9%
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 – 3 năm)	47	5,9%
3. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)	86	10,8%
4. Hợp đồng thử việc	74	9,3%

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

10.2. Các chính sách đối với người lao động

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà luôn đánh giá rất cao yếu tố con người, coi đây là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của Công ty. Với ý thức tập thể vững mạnh được là do có những con người vận hành giỏi, vì vậy nguồn nhân lực là yếu tố sống còn cho sự thành công của Công ty. Toàn bộ nhân viên công ty được đóng bảo hiểm và tham gia vào tổ chức công đoàn của Công ty.

Văn phòng, nhà xưởng của Công ty hiện đại, ngăn nắp tạo điều kiện thoải mái cho CBCNV làm việc. Đồng thời với việc xây dựng môi trường làm việc năng động cùng cơ chế lương thưởng phúc lợi và thăng tiến nghề nghiệp minh bạch, tạo dựng văn hóa Sơn Hà được chú trọng đặc biệt. Đạo đức nghề nghiệp và sự sáng tạo cá nhân luôn được khuyến khích phát triển.

❖ Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Sơn Hà tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao

động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích CBCNV của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.
- **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Bộ Luật Lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.
- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:
 - ✓ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
 - ✓ Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Sơn Hà định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử

đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay cả khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản phải trả khác.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

- Năm 2009: Cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 15%
- Năm 2010: Cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 23%, cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 7%
- Năm 2011: Cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 5%
- Năm 2012: Cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 3%
- Năm 2013: Theo nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 CTCP Quốc tế Sơn Hà, Đại hội đồng cổ đông thống nhất không chia cổ tức của năm tài chính 2013 do lợi nhuận chưa cao.

12. Tình hình tài chính

12.1. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 22: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
1	Vốn điều lệ	267.107	267.107	267.107
2	Thặng dư vốn cổ phần	69.048	69.048	69.048
3	Các quỹ	7.156	8.834	8.834
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.616	29.418	32.387

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và Quý I/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 23: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nguồn vốn	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
1	Vốn điều lệ	267.107	267.107	267.107

2	Thặng dư vốn cổ phần	69.048	69.048	69.048
3	Các quỹ	7.156	8.834	8.834
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36.318	27.760	29.237

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý I/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà

12.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Bảng 24: Số năm khấu hao TSCĐ

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật dụng kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I/2014 CTCP Quốc tế Sơn Hà

12.3. Thu nhập bình quân

Bảng 25: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014 (dự kiến)
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	3,5	4,5	4,5

Nguồn: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến nay, Công ty luôn thực hiện tốt, đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị Sơn Hà và để duy trì uy tín trên thị trường của mình, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng với nghĩa vụ tài chính, hiện tại Công ty không có các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

Bảng 26: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8.441.989	87.521.877	26.509.576
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	4.070.499.596	27	(39.237.219)
Thuế xuất, nhập khẩu	64.794.066	(75.597.748)	(140.063.890)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.549.355.154	217.370.595	837.534.228
Thuế thu nhập cá nhân	114.794.378	367.909.834	12.116.581
Tiền thuê đất	5.575.357.061	1.033.079.860	824.102.414
Các loại thuế khác	6.000.000	170.708.214	136.572.162
Tổng cộng	12.389.242.244	1.800.992.659	1.657.533.852

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

12.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 27: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Quỹ đầu tư phát triển	4.770.760.273	5.330.145.124	5.330.145.124
2	Quỹ dự phòng tài chính	2.385.380.137	3.504.149.839	3.504.149.839
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	463.427.895	703.480.439	703.480.439

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, BCTC hợp nhất Quý I/2014 – SHI

12.7. Tổng dư nợ vay

Bảng 28: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	744.361	615.896	610.972
2	Vay và nợ dài hạn	127.840	104.538	109.072
3	Nợ quá hạn ngắn hạn	0	0	0
4	Nợ quá hạn dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất Quý I/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 29: Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	718.467	607.696	604.822
2	Vay và nợ dài hạn	71.646	48.153	48.153
3	Nợ quá hạn ngắn hạn	0	0	0
4	Nợ quá hạn dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và BCTC Công ty mẹ Quý I/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà

12.8. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 30: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Phải thu từ khách hàng	308.650	240.089	289.725
Trả trước cho người bán	17.416	18.444	21.083
Phải thu nội bộ	0	0	0
Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	0	0	0
Phải thu khác	49.886	7.705	2.848
Dự phòng phải thu khó đòi	(916)	(6.925)	(6.925)
Tổng cộng	375.036	259.313	306.731

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, BCTC hợp nhất Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Phải thu từ khách hàng	352.728	199.585	243.370
Trả trước cho người bán	13.762	13.691	12.498
Phải thu nội bộ	0	0	0
Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	0	0	0
Phải thu khác	64.435	6.310	4.754
Dự phòng phải thu khó đòi	(248)	(6.538)	(6.538)
Tổng cộng	430.677	213.048	254.084

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013, BCTC Công ty mẹ Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 32: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
I	Nợ ngắn hạn	967.654	887.555	973.220
1	Vay và nợ ngắn hạn	718.467	607.696	604.822
2	Phải trả người bán	220.025	258.934	344.188
3	Người mua trả tiền trước	1.572	10.174	8.746
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.939	1.786	1.658
5	Phải trả người lao động	5.405	3.989	4.075
6	Chi phí phải trả	7.614	2.984	4.296
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.262	1.288	4.658
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	0
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	372	703	777
II	Nợ dài hạn	81.930	58.436	58.577
1	Phải trả dài hạn khác	10.284	10.283	10.424
2	Vay và nợ dài hạn	71.646	48.153	48.153
	Tổng cộng	1.049.584	945.991	1.031.797

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013, BCTC Công ty mẹ Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 33: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
I	Nợ ngắn hạn	1.015.752	898.560	981.018
1	Vay và nợ ngắn hạn	744.361	615.896	610.972
2	Phải trả người bán	237.713	261.435	345.216
3	Người mua trả tiền trước	1.627	10.220	8.836
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.389	1.801	1.791
5	Phải trả người lao động	7.348	4.166	4.261
6	Chi phí phải trả	8.306	2.984	4.296
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.544	1.355	4.869
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	0
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	463	703	777
II	Nợ dài hạn	171.099	148.775	153.426
1	Phải trả dài hạn khác	43.249	44.236	44.355
2	Vay và nợ dài hạn	127.840	104.538	109.072
	Tổng cộng	1.186.851	1.047.335	1.134.444

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, BCTC hợp nhất Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

12.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,09	1,11	1,09
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,47	0,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	282,57%	259,23%	280,46%
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	%	73,86%	72,16%	73,72%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,5	3,2	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	140,72%	126,37%	25,35%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	0,50%	0,08%	0,84%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,67%	0,38%	0,81%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,70%	0,11%	0,21%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,66%	0,17%	1,05%
Thu nhập trên cổ phần EPS	Đồng/CP	371	52	111

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013, BCTC Công ty mẹ Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,06	1,05
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,42	0,45
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	%	73,52%	73,56%	75,01%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	277,69%	278,21%	300,22%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,02	3,23	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	132,8%	127,8%	24,81%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	0,65%	0,39%	0,23%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,74%	1,90%	0,23%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,17%	0,67%	0,07%
Hệ số LN từ HDKT/Doanh thu thuần	%	0,94%	0,63%	0,47%
Thu nhập trên cổ phần EPS	Đồng/CP	519	263	31

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, BCTC hợp nhất Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Danh sách

Bảng 36: Danh sách Ban lãnh đạo công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	SỐ CMND/HC
I. Hội đồng quản trị				
1.	Ông Lê Vĩnh Sơn	: Chủ tịch HĐQT	1974	012888297
2.	Ông Lê Hoàng Hà	: Phó Chủ tịch HĐQT	1976	001076000208
3.	Ông Lê Văn Ngà	: Thành viên HĐQT	1949	135012052
4.	Ông Lê Huy Côn	: Thành viên HĐQT	1939	010272466
5.	Ông Đặng Minh Quang	: Thành viên HĐQT	1974	011922391
6.	Ông Phan Thế Ruệ	: Thành viên HĐQT	1946	012770222
7.	Ông Vi Công Khanh	: Thành viên HĐQT	1952	010136245
8.	Ông Đàm Quang Hùng	: Thành viên HĐQT	1976	112229616
II. Ban Kiểm soát				
1.	Bà Nguyễn Thị Việt Hà	: Trưởng ban	1979	012040124
2.	Ông Đỗ Khắc Tú	: Thành viên	1982	172004004

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/HC
3.	Bà Nguyễn Thị Lý	: Thành viên	1979	012043668
III. Ban Giám đốc				
1.	Ông Lê Hoàng Hà	: Tổng Giám đốc	1976	001076000208
2.	Ông Đàm Quang Hùng	: Phó Tổng Giám đốc	1976	112229616
3.	Ông Nguyễn Văn Thuận	: Phó Tổng Giám đốc	1959	135394661
4.	Bà Phạm Thị Thanh Hà	: Phó Tổng Giám đốc	1974	162135821
5.	Ông Đặng Quốc Huy	: Phó Tổng Giám đốc	1973	030891242
6.	Ông Đặng Minh Quang	: Phó Tổng Giám đốc	1974	011922391
IV. Kế toán trưởng				
1.	Bà Tôn Thị Thiện An	: Kế toán trưởng	1976	112440661

Nguồn: CTCP Quốc tế Sơn Hà

13.2. Sơ yếu lý lịch

13.2.1. Hội đồng quản trị

13.2.2. Ông Lê Vĩnh Sơn : Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **LÊ VĨNH SƠN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/09/1974
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 012888297 Cấp ngày: 02/06/2006 Tại: CA TP Hà Nội
- Quê quán : Tổ 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Lô38 BT4, Khu X2 Đô thị bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.62656566
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 17/11/1998 - nay: Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn

- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh TM Vinaconex
- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hiway
- ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 6.206.702 cổ phần, chiếm 23,24 % vốn điều lệ
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 6.206.702 cổ phần, chiếm 23,24 % vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 7.463.000 cổ phần.

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Lê Văn Ngà	Bố đẻ	2.568.000
2	Lê Hoàng Hà	Em ruột	4.895.000

13.2.3. Ông Lê Hoàng Hà : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **LÊ HOÀNG HÀ**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/06/1976
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Hộ chiếu: 001076000208 cấp ngày 12/12/2012 nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán : Tổ 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : 332 Kim Ngưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 04.62656566
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 17/11/1998 - nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- ✓ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai
- ✓ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà
- ✓ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- ✓ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh TM Vinaconex
- ✓ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
- ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Hiway
- ✓ Thành viên HĐQT Đại học Thành Tây
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014) : 4.895.000 cổ phần, chiếm 18,33% vốn điều lệ
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 4.895.000 cổ phần, chiếm 18,33% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 8.774.702 cổ phần

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Lê Văn Ngà	Bố đẻ	2.568.000
2	Lê Vĩnh Sơn	Em ruột	6.206.702

13.2.4. Ông Lê Văn Ngà : Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **LÊ VĂN NGÀ**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/06/1949
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 135012052 Cấp ngày: 30/09/2010 Tại: CA. Vĩnh Phúc
- Quê quán : Hoàng Kim, Mê Linh, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tổ 6, Phường Đồng Xuân, TX. Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại liên lạc : 84-4-62656566
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất

- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
 - ✓ Từ 17/11/1998-2008: Làm việc tại Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
 - ✓ Từ 2008 – nay: Nghỉ hưu
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty (nếu có) : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác (nếu có):
 - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
 - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 2.568.000 cổ phần, chiếm 9,61% vốn điều lệ
 - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 4.895.000 cổ phần, chiếm 18,33% vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 11.101.702 cổ phần

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Lê Hoàng Hà	Con ruột	4.895.000
2	Lê Vĩnh Sơn	Con ruột	6.206.702

13.2.5. Ông Lê Huy Côn : Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **LÊ HUY CÔN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/5/1939
- Số CMND: 010272466 cấp ngày 30/8/2001 nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 26 ngõ 31, phố Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan :04.62656566
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :

- ✓ Từ 1974-1986 : Viện trưởng Viện nghiên cứu Da giày- Bộ Công nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam
- ✓ Từ 1987- 1990 : Tổng giám đốc Tổng công ty Da giày Việt Nam
- ✓ Từ 1990- 2001 : Thứ trưởng thường trực Bộ công nghiệp
- ✓ Từ 2002-nay: nghỉ hưu

- Chức vụ hiện nay : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Tuệ	Vợ	12.840 cổ phần

13.2.6. Ông Đặng Minh Quang : Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **ĐẶNG MINH QUANG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1974
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND: 011922391 Cấp ngày: 09/02/2010 Tại: CA Hà Nội
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 26 ngách 46/ 28 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.62656566
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
2011-nay	Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh TM Vinaconex
2010-nay	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
2008-2010	Giám đốc Kế hoạch Chiến lược và Phát triển hệ thống BaoVietbank
2006-2008	Trưởng phòng Tổng hợp – Phân tích Vietcombank
2000-2006	Nghiên cứu sinh ĐH Tổng hợp South Australia, giảng viên đại học-ĐH Tổng hợp Malaya

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác (nếu có):
 - ✓ Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Đầu tư và KD Thương mại Vinaconex.
 - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
 - ✓ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

13.2.7. Ông Phan Thế Ruệ : Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **PHAN THẾ RUỆ**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1946
- Nơi sinh : Kiến Xương, Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC : 012770222 Cấp ngày: 18/3/2005 Tại: CA Hà Nội
- Quê quán : Minh Tân, Kiến Xương, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Nhà 40 ngõ 28, đường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0904 589 899
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, trường Đại Học Ngoại Thương
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
1970-1976	Công tác tại Bộ ngoại thương Giám đốc công ty Xuất Nhập Khẩu tỉnh Bắc Thái
1976 - 1986	P.GĐ sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Thái GD sở thương mại tỉnh Bắc Thái Phó chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái
1986 - 1996	Thường vụ tỉnh ủy Bắc Thái Bí thư thành ủy Thái Nguyên
1996 - 2000	Phó Bí thư tỉnh Bắc Cạn Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Cạn Thứ trưởng thường trực Bộ Thương Mại
2000 - 2009	Trưởng đoàn đàm phán hiệp định đối tác chiến lược Việt Nam – Nhật Bản VJEPA Phó ban kinh tế kiêm nhiệm ban kiểm tra trung ương.
2010-nay	Nghỉ hưu

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Không
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác :
 - ✓ Chủ tịch hiệp hội xăng dầu Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

13.2.8. Ông Vi Công Khanh : Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **VI CÔNG KHANH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/10/1952
- Nơi sinh : xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 010136245 Cấp ngày: 10/04/2002 Tại: CA Hà Nội
- Quê quán : xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 80 phố Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0903427354

- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)

Thời gian	Chức vụ
1969-1977	Công tác tại văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
1997-2012	Hàm vụ phó-Văn phòng Chính phủ
2013-nay	Nghỉ hưu

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014):: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

13.2.9. Ông Đàm Quang Hùng : Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **ĐÀM QUANG HÙNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/05/1976
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 112229616 Cấp ngày: 23/01/2010 Tại: CA Hà Nội
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 22, ngõ 1104 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.62656566
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư quản trị doanh nghiệp công nghiệp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
 - ✓ Từ 1999 đến nay: Làm việc tại CTCP Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc – Người được ủy quyền công bố thông tin

- Chức vụ công tác tại tổ chức khác :
 - ✓ Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 27.976 cổ phần, chiếm 0,1 % vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

13.2.10. Ban Kiểm soát

13.2.11. Bà Nguyễn Thị Việt Hà : Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/10/1979
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 012040124 Cấp ngày: 08/01/2009 Tại: CA Hà Nội
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 21 E4 Khu dự án nhà ở Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.62656566
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
 - ✓ Từ 2001 – 2/2005: Trợ lý Giám đốc Công ty TN XNK Hà Nội
 - ✓ Từ 3/2005 – 5/2008: Trợ lý – Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
 - ✓ Từ 6/2008 – 2/2011: Chánh văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Liên Việt
 - ✓ 3/2011 – nay: CTCP Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 10.000 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

13.2.12. Bà Nguyễn Thị Lý : Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ LÝ**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/09/1979
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 012043668 Cấp ngày: 09/07/2009 Tại: CA Hà Nội
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : số 135 Ngõ 35 phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.62656566
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân du lịch
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
 - ✓ Từ 2001 – nay: CTCP Quốc tế Sơn Hà – Phòng Vật tư xuất nhập khẩu
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 4.365 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

13.2.13. Ông Đỗ Khắc Tú : Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **ĐỖ KHẮC TÚ**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/01/1982
- Nơi sinh : Tp. Thanh Hóa

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 172004004 Cấp ngày: 17/03/1999 Tại: CA Thanh Hóa
- Quê quán : Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 18, đường Đỗ Đại, Xóm 2 – Phường Quảng Thắng – TP Thanh Hóa
- Số điện thoại liên lạc : 04.62656573
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
 - ✓ Từ 2004 – 2006: CTCP Cơ điện Lam Sơn
 - ✓ Từ 2007 – 2008: CTCP Hồng Phúc
 - ✓ Từ 2009 – nay: CTCP Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

13.2.14. Ban Tổng Giám đốc

13.2.15. Ông Lê Hoàng Hà : Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục 13.2.1 của Bản cáo bạch này

13.2.16. Ông Đàm Quang Hùng : Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục 13.2.1 của Bản cáo bạch này

13.2.17. Ông Nguyễn Văn Thuận : Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN THUẬN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/10/1959
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND: 135394661 cấp ngày: 21/06/2006 nơi cấp: CA. Vĩnh Phúc
- Quê quán : Bồng Mạc- Liên Mạc- Mê Linh- Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Di Trạch- Hoài Đức- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 04.62656566
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân cơ khí ô tô
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1981- 1984 : Giáo viên trường Dạy nghề cơ khí NN I Trung Ương- Vĩnh Phúc
 - ✓ Từ 1984-1985 : Nhà máy Ô tô 19/8- Hà Nội
 - ✓ Từ 1985-2000 : Công ty Xây lắp 524 Bộ Quốc Phòng
 - ✓ Từ 2000-2002 : Công ty TNHH Toàn Thắng
 - ✓ Từ 2003 - nay : Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 25.680 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu cá nhân : 25.680 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
 - ✓ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 1.540 cổ phần

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Con đẻ	1.540

13.2.18. Bà Phạm Thị Thanh Hà : Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **PHẠM THỊ THANH HÀ**
- Giới tính : Nữ.
- Ngày tháng năm sinh : 04/10/1974.
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Số CMND: 162135821 Cấp ngày: 20/11/2000 Tại : CA Nam Định
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Công ty Tư vấn Đầu tư và PTXD, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Tập thể Công ty Tư vấn Đầu tư và PTXD, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc : 0983178874
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1997 - 2001	Kế toán trưởng Công ty TNHH TM và Công nghệ VITAN
2001 - 2002	Kế toán tổng hợp Công ty CP SX thức ăn chăn nuôi Thái Dương
2003 - 2004	Kế toán trưởng Công ty CP SX thức ăn chăn nuôi Thái Dương
2004 - 2010	Kế toán trưởng Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
2010 – T6/2011	Giám đốc tài chính Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
06/2011 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có) : Không
- Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 7.490 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu cá nhân : 7.490 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - ✓ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Những người có liên quan : không

13.2.19. Ông Đặng Quốc Huy : Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **ĐẶNG QUỐC HUY**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/11/1973
- Nơi sinh : Hải Phòng

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND: 030891242 Cấp ngày: 19/05/2010 Tại : CA Hải Phòng
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 32 ngõ 2 phường Đông Hải quận Lê Chân thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : 0913340639
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1995 - 1999	Làm việc tại Libya
1999 - 2006	Làm việc tại Công ty LG Electronics Việt Nam
2006 - 2009	Làm việc tại Công ty Nagakawa Việt Nam
2011 - nay	Làm việc tại Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có) : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có) : Không
- Số cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014) : 0 cổ phần
- Những người có liên quan : không

13.2.20. Ông Đặng Minh Quang : Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục 13.2.1 của Bản cáo bạch này

13.2.21. Kế toán trưởng

13.2.22. Bà Tôn Thị Thiện An – Kế toán trưởng

- Họ và tên : **TÔN THỊ THIỆN AN**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 2/11/1976
- Nơi sinh : Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/HC: 112440661 Cấp ngày: 2/08/2007 Tại: CA Hà Tây
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tổ 1 phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.62656566
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán tổng hợp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
 - ✓ Từ 5/2001 – 01/2003: Kế toán trưởng chi nhánh – CTCP Thiết bị thực phẩm
 - ✓ 03/2003 – 10/2004: Kế toán tổng hợp Công ty Khách sạn Du lịch Kim Liên – TT lữ hành
 - ✓ 10/2004 – 04/2007: Nhân viên CTCP Bibica;
 - ✓ 05/2007 – 10/2011: Trưởng phòng Tài chính kế toán CTCP Đầu tư PV-INCONESS
 - ✓ 01/2012 – 10/2012: Kế toán trưởng CTCP Him Lam Thủ đô
 - ✓ 12/2012 – 10/2013: CV phụ trách tài chính CTCP Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 21/03/2014): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

14. Tài sản

Bảng 37: Một số tài sản chính của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013			Quý I/2014		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	282,406	(128,821)	153,585	288,344	(134,495)	153,848
Nhà cửa, vật kiến trúc	63,456	(8,721)	54,734	63,456	(9,191)	54,264
Máy móc thiết bị	174,975	(101,106)	73,869	180,913	(105,193)	75,720
Phương tiện vận tải truyền dẫn	35,488	(15,018)	20,469	35,488	(15,877)	19,611
TSCĐ dùng trong quản lý	6,430	(3,444)	2,987	6,430	(3,652)	2,779

Chỉ tiêu	Năm 2013			Quý I/2014		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ khác	2,057	(531)	1,526	2,057	(583)	1,474
Tài sản cố định vô hình	13,265	(3,582)	9,683	13,265	(3,683)	9,581
Quyền sử dụng đất	11,161	(1,608)	9,552	11,161	(1,621)	9,540
Phần mềm máy tính	2,104	(1,973)	131	2,104	(2,062)	42
Chi phí XDCB dở dang	-	-	633	0	0	633
Tổng cộng	308,935	(135,984)	173,584	314,873	(141,862)	173,644

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2013, BCTC Công ty mẹ Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 38: Một số tài sản chính của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013			Quý I/2014		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	494.189	(166.887)	327.302	501.154	(176.855)	324.299
Nhà cửa, vật kiến trúc	185.212	(23.600)	161.612	185.212	(25.287)	159.925
Máy móc thiết bị	241.900	(117.426)	124.474	248.785	(123.927)	124.858
Phương tiện vận tải truyền dẫn	53.703	(20.618)	33.085	53.703	(21.933)	31.770
TSCĐ dùng trong quản lý	11.317	(4.712)	6.605	11.397	(5.125)	6.272
TSCĐ khác	2.057	(531)	1.526	2.057	(583)	1.474
Tài sản cố định vô hình	17.559	(4.090)	13.469	17.559	(4.299)	13.260
Quyền sử dụng đất	11.161	(1.608)	9.553	11.161	(1.621)	9.540
Phần mềm máy tính	6.398	(2.482)	3.916	6.398	(2.678)	3.720
Chi phí xây XDCB dở dang			4.676			3.814
Tổng cộng	511.748	(170.977)	345.447	518.713	(181.154)	341.373

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, BCTC hợp nhất Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 39: Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/03/2014

Chủ sở hữu	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Tình hình sử dụng đất
CTCP Quốc tế Sơn Hà	Cụm CN Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	44.800	Giấy chứng nhận quyền SD đất số: BA 495573. Hiện CTY đang Sử dụng đất thuê để SX kinh doanh
CTCP Quốc tế Sơn Hà	Cụm CN Từ Liêm,	8.792,7	Giấy chứng nhận quyền SD đất

Chủ sở hữu	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Tình hình sử dụng đất
	Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TPHN		số: AI 225593. Hiện CTY đang Sử dụng đất thuê để SX kinh doanh
Công ty CP ĐT và KD TM Vinaconex	Số 8 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội	5.208	Quyết số 5513 QĐ-UBND ngày 28/11/2012 về việc thu hồi đất giao cho Vinaconex thuê làm TT thương mại 40 năm. Hiện nay đang sử dụng làm TT thương mại và cho thuê văn phòng.

Nguồn: CTCP Quốc tế Sơn Hà

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Kế hoạch

Dựa vào những hợp đồng đã và đang được ký kết với các đối tác trong và ngoài nước, CTCP Quốc tế Sơn Hà đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2013 tương đối thận trọng, với những chỉ tiêu cụ thể như sau

Bảng 40: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2014

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm so với năm 2013
Vốn điều lệ	267.107	367.107	37,4%
Doanh thu thuần	1.819.848	2.000.000	9,9%
Lợi nhuận trước thuế	10.033	13.334	32,9%
Lợi nhuận sau thuế	7.138	10.000	40,1%
LN sau thuế/ Doanh thu thuần	0,39%	0,50%	0,14%
LN sau thuế/ Vốn điều lệ	2,67%	2,72%	0,78%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	0%	3%	3%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

15.2. Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Bảng 41: Kết quả kinh doanh Quý I/2014

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2014	% kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	384.347	19,22%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.249	12,61%
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế	1.412	14,12%

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I/2014 – CTCP Quốc tế Sơn Hà

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê duyệt, Ban điều hành Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

❖ **Về thị trường**

- Phát triển thị trường trong nước đối với sản phẩm ngành hàng gia dụng: tăng cường chính sách nghiên cứu và mở rộng thị trường trong nước, thực hiện lấp biển hiệu Sơn Hà tại 100% các tỉnh thành, tiếp tục mở rộng chi nhánh tại các tỉnh thành phố; chủ động tham gia hội trợ triển lãm về nguyên vật liệu xây dựng và nhà ở; giới thiệu các sản phẩm cải tiến với các tính năng ưu việt hơn ra thị trường đó là các sản phẩm như Thái Dương Năng thế hệ mới, sản phẩm chậu rửa được thiết kế lại thuận tiện và tính thẩm mỹ cao hơn; đẩy mạnh việc tiêu thụ mặt hàng có tiềm năng như bồn nhựa; và giới thiệu sản phẩm mới là bồn chứa nước lắp ghép Sơn Hà BK.
- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hoạt động xúc tiến bán hàng đối với sản phẩm công nghiệp xuất khẩu thông qua tham gia hội chợ triển lãm ống thép tại nước ngoài đẩy mạnh đổi mới cơ cấu sản phẩm sang chủng loại thép mác 304.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá sản phẩm thông qua các hoạt động quảng cáo như thuê biển quảng cáo ống thép không gỉ khổ lớn tại trục đường lên sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất, tổ chức hội nghị nhà cung cấp và hội nghị khách hàng cạnh việc duy trì thường xuyên các chương trình khuyến mại, giảm giá và các chương trình khác cho nhà cung cấp và khách hàng.

❖ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Xây dựng và triển khai các chính sách tiết kiệm trong quá trình sản xuất: cải tiến dây chuyền sản xuất, hợp lý hóa quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, chi phí nhân công.
- Tiếp tục thực hiện tổ chức lại đội xe vận chuyển trong tình trạng đầu xe giảm do điều chuyển về chi nhánh, đảm bảo và nâng cao năng lực vận chuyển, kết hợp với phương thức vận chuyển bằng xe gắn máy đối với sản phẩm có kích thước cho phép trong nội thành và các huyện ven đô.
- Tiếp tục cải thiện dịch vụ sau bán hàng như giảm thời gian kéo bồn, lắp đặt, thực hiện bảo hành
- Xây dựng chính sách lương hợp lý nhằm thu hút đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, nâng cao năng suất lao động, xây dựng hệ thống thông tin quản trị doanh nghiệp hiệu quả.
- Thực hiện đầu tư dự án sản xuất tại Chu Lai để đáp ứng nhu cầu thị trường khu vực Duyên Hải miền Trung, giảm chi phí vận chuyển sản phẩm và hưởng các chính sách ưu đãi tại địa phương.

- Tiếp tục thoái vốn có chọn lọc, điều chỉnh danh mục tài sản đầu tư theo hướng tiếp tục nâng chuẩn danh mục tài sản, chú trọng đến tính thị trường, thanh khoản của tài sản.
- Thực hiện chính sách hợp tác đầu tư để phát triển chuỗi siêu thị Hiway.
- Tăng vốn chủ sở hữu thông qua tăng vốn điều lệ và lợi nhuận tích lũy trên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Tăng cường các nguồn vốn ổn định hơn để đáp ứng nhu cầu đầu tư dài hạn.

❖ **Về hoạt động tài chính kế toán**

- Tài chính thực hiện các biện pháp cải tiến quy trình, thực hiện mua sắm tài sản theo kế hoạch và nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp.
- Phối hợp hiệu quả với các bộ phận khác trong việc lập ngân sách tài chính, thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong quá trình sản xuất, quản lý hoạt động kinh doanh, tinh gọn bộ máy quản lý.
- Liên tục thực hiện điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các quy trình nghiệp vụ kế toán, thanh toán, quản lý nguyên vật liệu, sản phẩm và các tài sản dài hạn.
- Thực hiện mua sắm tài sản cố định và phương tiện vận tải theo kế hoạch để phục vụ sản xuất ồng thép và bán hàng tại các chi nhánh.
- Thiết lập và duy trì quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Cải tiến hệ thống thông tin tài chính, quản trị nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho hoạt động điều hành doanh nghiệp.

16. Đánh giá của tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán SHB (SHBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, căn cứ những hợp đồng đặt hàng hiện có của Sơn Hà, nếu không có các biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

- 18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:** Không có
- 19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty:**

❖ **Ảnh hưởng trực tiếp**

- Ngày 16 tháng 5 năm 2013, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã chính thức khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng ống thép hàn chịu lực không gỉ từ Malaysia, Thái Lan và Việt Nam. Theo số liệu của Bộ Thương mại Hoa Kỳ thì trong năm 2012, kim ngạch nhập khẩu ống thép hàn chịu lực không gỉ từ Việt Nam đạt mức 16,37 triệu USD với tổng khối lượng 4.627 tấn, chiếm khoảng 6,61 % lượng nhập khẩu vào thị trường này. Đây là vụ kiện chống bán phá giá thứ 4 của Hoa Kỳ nhằm vào mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian qua kể từ năm 2011, các sản phẩm thép bị điều tra chống bán phá giá trước đây của Việt Nam là ống thép hàn cac-bon, ống thép không gỉ chịu lực và mắc áo bằng thép. Cuối tháng 12 năm 2013, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã thông báo kết luận sơ bộ trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng ống thép hàn chịu lực không gỉ nhập khẩu từ Malaysia, Thái Lan và Việt Nam. Tại Việt Nam, Sơn Hà & Mejonson Industrial Việt Nam phải chịu mức thuế suất 17,72% và mức thuế suất toàn quốc cho toàn bộ các nhà sản xuất, xuất khẩu khác là 53,91%. Mức thuế suất cho nhà xuất khẩu từ Malaysia ở mức rất cao, hơn 167%, trong khi đó mức thuế suất đối với nhà xuất khẩu từ Thái Lan dao động từ 7% đến 10%.
- Là một nhà sản xuất các mặt hàng từ thép không gỉ hàng đầu trong nước, tiên phong trong xuất khẩu sản phẩm ống thép không gỉ đạt tiêu chuẩn, mặc dù đã dự liệu được những biến cố bất lợi và có sự chuẩn bị, những sự kiện trên đang và sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, đòi hỏi những quyết định đúng đắn để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng và vị thế trong và ngoài nước của Công ty.

❖ **Ảnh hưởng gián tiếp**

- Ngày 6-5, Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công Thương) đã tiếp nhận hồ sơ hợp lệ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội NK từ 4 thị trường của hai công ty nguyên đơn là Công ty TNHH Posco VST và Công ty CP Inox Hòa Bình. Giai đoạn điều tra từ 1-4-2012 đến 31-3-2013. Đây là vụ kiện CBPG đầu tiên của Việt Nam. Ngày 4-7, Bộ Công Thương cho biết đã ký quyết định thông báo về việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội NK từ các nước và vùng lãnh thổ vào Việt Nam.
- Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ thép không gỉ cán nguội sẽ khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn nguyên liệu có giá thành cạnh tranh, đảm bảo chất lượng và kỹ thuật, do giá thành nguyên liệu sẽ bị đẩy lên cao, từ đó làm ảnh hưởng đến giá bán, nguy cơ lạm phát tăng cao và giá trị XK suy giảm. Hệ quả của việc này còn khiến người tiêu dùng trong nước khó có khả năng tiếp cận các sản phẩm được sản xuất từ thép không gỉ.

PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu** : **Cổ phiếu phổ thông**
2. **Mệnh giá** : **10.000 đồng/cổ phiếu**
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** **10.000.000 cổ phần**

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu chia làm 02 đợt, cụ thể như sau

3.1. Đợt 1

❖ **Chào bán cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ thực hiện **87:10** (Cổ đông hiện hữu sở hữu 87 cổ phiếu được mua 10 cổ phiếu mới)
- Thời gian chào bán dự kiến: Quý II đến Quý III/2014 (Sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

❖ **Chào bán cho cổ đông chiến lược**

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 4.000.000 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Tiêu chí: Cổ đông chiến lược là các cá nhân, tổ chức do HĐQT Công ty lựa chọn trên sự Ủy quyền của ĐHĐCĐ đáp ứng các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:
 - ✓ Là các cá nhân, tổ chức có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành, có thể hỗ trợ công ty về công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.
 - ✓ Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động và phát triển Công ty trong thời gian vừa qua và trong tương lai.
 - ✓ Cam kết không chuyển nhượng cổ phần trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Danh sách nhà đầu tư chiến lược
 - ✓ Họ và tên: Đinh Thị Hằng
 - ✓ CMND số: 110855910 Cấp ngày: 25/03/2014 Tại: CA Hà Nội
 - ✓ Trú tại: phường Văn Quán, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
 - ✓ Số lượng cổ phần chào bán: 4.000.000 cổ phần
- Xử lý số cổ phần chưa phân phối hết: HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về số lượng cổ phần chưa phân phối hết cho nhà đầu tư chiến lược để ĐHĐCĐ quyết định.

3.2. Đợt 2:

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.000.000 cổ phần

- Tỷ lệ thực hiện quyền: xác định tỷ lệ cụ thể theo số liệu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Điều này có nghĩa là, các cổ đông tham gia mua cổ phần của Đợt 1 (gồm cả cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược) sẽ được quyền mua cổ phiếu phát hành của **Đợt 2**
- Thời gian chào bán dự kiến: Quý IV/2014
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

4. Giá chào bán dự kiến

4.1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Giá chào bán: 5.000 đồng/cổ phần

(Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà)

4.2. Chào bán cho cổ đông chiến lược

- Giá chào bán: 5.000 đồng/cổ phần

(Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 72/2014/NQ-HĐQT ngày 05/06/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà và căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà)

5. Nguồn bù đắp phát hành

Theo báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2013: Tại thời điểm 31/12/2013 Công ty có thặng dư vốn cổ phần là 69.047.988.652 đồng. Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Công ty sử dụng vốn thặng dư để bù đắp cho đợt phát hành do giá chào bán thấp hơn mệnh giá, cụ thể như sau:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

Số lượng chào bán	6.000.000 cổ phần
Giá chào bán	5.000 đồng/cổ phần
Tổng số tiền dự kiến thu được	30.000.000.000 đồng
Phân bổ thặng dư vốn để bù đắp phát hành(1)	30.000.000.000 đồng

Chào bán cho đối tác chiến lược

Số lượng chào bán	4.000.000 cổ phần
Giá chào bán tối thiểu	5.000 đồng/cổ phần
Tổng số tiền tối thiểu dự kiến thu được	20.000.000.000 đồng
Phân bổ thặng dư vốn để bù đắp phát hành (2)	20.000.000.000 đồng

Tổng lượng vốn bù đắp cho đợt phát hành (1) + (2) 50.000.000.000 đồng

Tổng thặng dư vốn cổ phần tại 31/12/2013 69.047.988.652 đồng

Thặng dư vốn tối thiểu sau khi bù đắp phát hành 19.047.988.652 đồng

6. Phương pháp tính giá

❖ Giá trị sổ sách

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2013 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Tổng nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Trong đó:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = Tổng số cổ phiếu – Số lượng cổ phiếu quỹ

$$\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành} = 26.710.723 - 716.060 = \mathbf{25.994.663}$$

Bảng 42: Giá trị sổ sách Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2013
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	364.922.977.044
Nguồn kinh phí (2)	Đồng	0
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Đồng	364.922.977.044
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (4)	Cổ phiếu	25.994.663
Giá trị sổ sách (5) = (3) / (4)	Đồng/Cổ phiếu	14.038

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ của CTCP Quốc tế Sơn Hà

Bảng 43: Giá trị sổ sách của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2013
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	376.453.595.125
Nguồn kinh phí (2)	Đồng	0
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Đồng	376.453.595.125
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (4)	Cổ phiếu	25.994.663
Giá trị sổ sách (5) = (3) / (4)	Đồng/Cổ phiếu	14.482

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của CTCP Quốc tế Sơn Hà

Giá trị thị trường: bình quân trong 120 phiên giao dịch liên tiếp (từ ngày 27/12/2014-01/04/2014) là: 4.985 đồng/cổ phần.

- ❖ Căn cứ vào tình hình hoạt động của CTCP Quốc tế Sơn Hà, diễn biến của thị trường chứng khoán thời gian gần đây, để đảm bảo đợt phát hành thành công, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua giá bán cho cổ đông hiện hữu là 5.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà.

- ❖ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cho cổ đông chiến lược với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 05/06/2014 HĐQT họp và ra Nghị quyết số 72/2014/NQ-HĐQT về giá chào bán cho cổ đông chiến lược là 5.000 đồng/cổ phần

7. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

8. Thời gian phân phối

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến của Đợt 1 là Quý II đến Quý III/2014 và của đợt 2 là Quý IV/2014. Cụ thể như sau

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

Bảng 44: Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng Hà Nội để triển khai.	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54

STT	Nội dung công việc	Thời gian
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

Chào bán cho cổ đông chiến lược

Bảng 45: Lộ trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông chiến lược

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán của UBCKNN	D
2	Gửi thông báo tới các cổ đông chiến lược về thời hạn nộp tiền mua cổ phần và các thông tin liên quan	D + 5
3	Cổ đông chiến lược đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 7 đến D +27
4	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCK Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 37
5	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 47
6	Công bố thông tin về việc niêm yết bổ sung	D + 47
7	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 37 đến D + 47

9. Đăng ký mua cổ phiếu

❖ Cổ đông hiện hữu

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

❖ Cổ đông chiến lược

Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các cổ đông chiến lược có tên trong danh sách được mua cổ phần. Các cổ đông chiến lược tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo thủ tục và trong thời hạn 20 ngày làm việc. Thời gian cụ thể sẽ được thông báo sau.

10. Phương thức thực hiện quyền

❖ Điều kiện thực hiện quyền

- Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- Cổ đông chiến lược: Các cổ đông chiến lược có tên trong danh sách được mua cổ phần.

❖ Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

❖ Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

❖ Chuyển giao cổ phiếu

- Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

❖ Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

❖ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ

Cổ phần chào bán không phân phối hết và số cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị chào bán theo cách thức và điều kiện phù hợp song không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo

danh mục phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại. Như vậy nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ của Công ty.

Tại ngày 21/03/2014, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0,71% (tương đương 188.454 cổ phần).

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số lượng cổ phần phát hành cho các nhà đầu tư chiến lược trong đợt này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày đợt hoàn thành chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Các loại thuế liên quan tới Công ty

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế
- Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo tiết 2.2. điểm 2. tiết 3.1 điểm 3. Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng. theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

13.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch của nhà đầu tư chứng khoán

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

- ✓ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
- ✓ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- ✓ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên đơn vị thụ hưởng : Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Số tài khoản : 222 10 00 1880099
- Nơi mở tài khoản : Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi Nhánh Thanh Xuân

PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2014 về việc phát hành thêm 10.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 367.107.230.000 đồng cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược. Trong đó Công ty thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu 6.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và 4.000.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược. Công ty thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu thành 02 đợt như đã đề cập tại V.3. Công ty thực hiện phát hành 4.000.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược 1 đợt theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để tái cơ cấu nợ, giảm tỷ lệ nợ vay ngắn hạn của Công ty

2. Phương án khả thi

Theo số liệu tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 trên Báo cáo Tài chính tổng hợp, một số chỉ số nợ và thanh toán của Công ty như sau:

- Tổng Nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu là: 2,6 lần
- Nợ vay ngắn hạn/Tổng vốn chủ sở hữu là: 1,7 lần
- Tổng nợ vay/Tổng tài sản là 50%
- Nợ vay ngắn hạn/Tổng tài sản là 46,4%

Với cơ cấu nợ và các chỉ số thanh toán hiện nay cho thấy Công ty đang chịu áp lực nợ cao, chi phí lãi vay hàng năm bào mòn lợi nhuận của Công ty. Vì vậy để có cơ cấu vốn hợp lý, giảm áp lực vốn vay và lãi vay, tăng hiệu quả hoạt động của công ty, cần thiết phải phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ để tái cơ cấu nợ, giảm nợ vay ngắn hạn của Công ty.

PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành:

Bảng 46: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	6.000.000	5.000	30.000.000.000
Chào bán cho cổ đông chiến lược	4.000.000	5.000	20.000.000.000
Tổng cộng	10.000.000		50.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành được phân bổ như sau:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để tái cơ cấu các khoản nợ vay của Công ty, tùy thuộc vào số tiền thu được từ các đợt phát hành và tùy thời điểm hoàn thành của đợt phát hành để Ban điều hành sử dụng và cân đối để tái cơ cấu khoản nợ nào cụ thể tại thời điểm đó để đảm bảo sử dụng hiệu quả số tiền thu được từ đợt phát hành.

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)

Trụ sở chính : 2A Phạm Sư Mạnh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3726 2222 Fax : (84-4) 3726 2305
Website : www.shbs.com.vn



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ : Số 02 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970
Website : www.a-c.com.vn



PHẦN IX: PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.
3. BCTC kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2012, 2013; BCTC hợp nhất và Công ty mẹ Quý I/2014.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2014 của CTCP Quốc tế Sơn Hà và Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán.
5. Các văn bản tài liệu khác.

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2014

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VĨNH SƠN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ HOÀNG HÀ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ

TÔN THỊ THIỆN AN

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2014

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


LÊ THỊ THU HIỀN

- I. NGƯỜI UỶ QUYỀN: Ông Nguyễn Văn Minh
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
Ngày sinh: 15/05/1975
CMND: 01 123456789 (Hàng chính) / Hà Nội, ngày 15/9/2007
Địa chỉ công tác: Tầng 10, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
- II. NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN: Bà Lê Thị Thu Hiền
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
Ngày sinh: 05/06/1978
CMND: 01 987654321 (Hàng chính) / Hà Nội, ngày 15/10/2003
Địa chỉ công tác: Tầng 10, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB